



NGUYỄN MINH THUYẾT (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
TRẦN MẠNH HƯỞNG - ĐẶNG KIM NGA - NGUYỄN THỊ TÓ NINH

Vở bài tập **Tiếng Việt**

2

TẬP MỘT



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN MINH THUYẾT (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
TRẦN MẠNH HƯỚNG – ĐẶNG KIM NGA – NGUYỄN THỊ TỐ NINH

VỎ BÀI TẬP

Tiếng Việt

2

TẬP MỘT

Cánh Diều



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Vở bài tập Tiếng Việt 2

Vở bài tập Tiếng Việt 2 là đồ dùng học tập cần thiết, giúp học sinh lớp 2 luyện tập thực hành trong các tiết học môn Tiếng Việt. Học sinh làm bài tập ngay vào vở này để tiết kiệm thời gian và tăng hiệu quả trong rèn luyện các kỹ năng đọc và viết.

Các bài tập trong vở là bài tập của sách giáo khoa Tiếng Việt 2. Các bài tập viết, chính tả được đưa vào vở Luyện viết 2.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh làm bài, hình thức trình bày của một số bài tập có thể có thay đổi.

Trước khi làm bài, học sinh cần đọc kĩ yêu cầu của bài tập, mẫu hoặc ví dụ (M), lắng nghe hướng dẫn của thầy cô để làm bài chính xác.

Cuốn vở cũng tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các thầy cô, các bậc phụ huynh hướng dẫn học sinh luyện tập.

Hi vọng cuốn vở này sẽ ghi nhận kết quả học tập ngày càng tiến bộ của các em học sinh.

Các tác giả

KÍ HIỆU DÙNG TRONG VỞ



CHIA SẺ



CHÚ THÍCH VÀ GIẢI NGHĨA



ĐỌC



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP



VIẾT



MẪU VÀ VÍ DỤ



TỰ ĐÁNH GIÁ



GÓC SÁNG TẠO

Bài 1 Cuộc sống quanh em



Bài đọc 1. Làm việc thật là vui

① ĐỌC HIỂU

1. Mỗi vật, con vật được nói trong bài đọc làm việc gì? Nối đúng:

a) Cái đồng hồ

1) gáy vang ò... ó... o... báo sáng.

b) Con gà trống

2) tích tắc, tích tắc báo phút, báo giờ.

c) Chim tu hú

3) nở hoa cho ngày xuân tung bừng.

d) Chim sâu

4) kêu tu hú, tu hú báo mùa vải chín.

e) Cành đào

5) bắt sâu, bảo vệ mùa màng.

2. Bé bạn rộn như thế nào? Gạch dưới từ ngữ cho em biết điều đó:

Như mọi vật, mọi người, bé cũng làm việc. Bé làm bài, bé đi học, bé quét nhà, nhặt rau, chơi với em đỡ mẹ. Bé luôn luôn bạn rộn mà lúc nào cũng vui.

3. Vì sao bé bạn rộn mà lúc nào cũng vui?

Khoanh tròn chữ cái trước ý em thích:

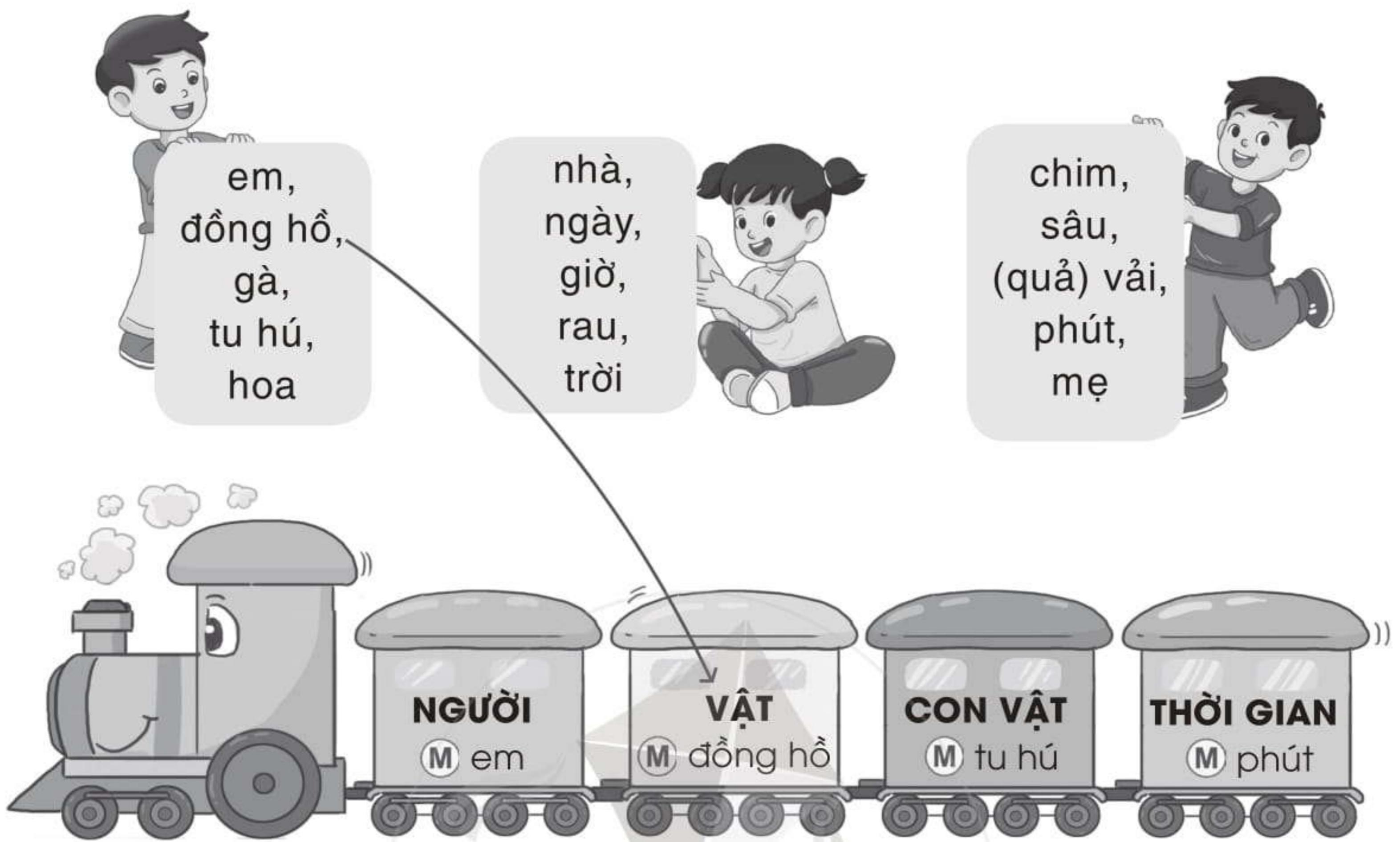
a) Vì bé làm việc có ích.

b) Vì bé yêu những việc mình làm.

c) Vì bé được làm việc như mọi vật, mọi người.

② LUYỆN TẬP

1. Tưởng tượng mỗi từ ngữ dưới đây là một hành khách. Hãy xếp mỗi hành khách vào toa tàu phù hợp:



2. Viết thêm các từ ngữ ngoài bài đọc chỉ người, vật, con vật, thời gian:

Người:

Con vật:

Vật:

Thời gian:



Bài đọc 2. Mỗi người một việc

ĐỌC HIỂU

1. Bài thơ nói đến những đồ vật, con vật và loài cây nào?

- Đồ vật: cái chổi,
- Con vật:
- Loài cây:

2. Hãy viết về ích lợi của một đồ vật (hoặc con vật, loài cây) trong bài thơ:

- Đồ vật:
- Con vật:
- Loài cây:

3. Tìm và ghi lại một câu hỏi trong bài thơ và trả lời câu hỏi.

– Câu hỏi trong bài thơ:

– Trả lời câu hỏi:

?

LUYỆN TẬP

1. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:

NGƯỜI:

VẬT:

CON VẬT:

THỜI GIAN:

2. Tìm trong các từ trên:

a) 1 từ trả lời cho câu hỏi Ai?:

b) 1 từ trả lời cho câu hỏi Con gì?:

c) 1 từ trả lời cho câu hỏi Cái gì?:

chổi, kim, chǐ,
bà, vở, ngày,
mướp, lá, than,
gạo, gà, cửa,
(buổi) sáng, bé

Bài viết 2.

1. Nối từ ngữ ở cột A với cột B để tạo thành câu:

a) Bạn Quang Hải

1) là một đồ dùng học tập.

b) Bút

2) là học sinh lớp 2A.

c) Chim sâu

3) là cây ăn quả.

d) Cam

4) là loài chim có ích.

2. Đặt câu hỏi cho từng bộ phận của 1 trong các câu trên:

Ai (con gì, cái gì)	là gì (là ai)?
M Bạn Quang Hải	là học sinh lớp 2A.
Ai	là học sinh lớp 2A?
Bạn Quang Hải	là học sinh lớp 2A.
Bạn Quang Hải	là ai?

Câu:



3. Viết lời giới thiệu bản thân, sử dụng mẫu câu: Ai là gì?. Nhớ viết hoa các tên riêng.

- Tôi là
- Môn học tôi yêu thích là
- Đồ chơi tôi yêu thích là
- Con vật tôi thích nhất là

Bài 2 Thời gian của em



Bài đọc 1. Ngày hôm qua đâu rồi?

?) ĐỌC HIỂU

1. Bạn nhỏ hỏi bố điều gì? Viết tiếp để hoàn thành câu:

Bạn nhỏ hỏi bố:

2. Theo em, vì sao bạn nhỏ hỏi như vậy?

Khoanh tròn chữ cái trước ý em thích:

- a) Vì tờ lịch ngày hôm qua đã bị bóc khỏi quyển lịch.
- b) Vì bạn nhỏ không thấy ngày hôm qua nữa.
- c) Vì ngày hôm qua đã trôi đi, không quay trở lại nữa.

3. Nối khổ thơ ứng với mỗi ý:

Ngày hôm qua không mất đi vì trong ngày hôm qua:

- a) Đồng lúa mẹ trồng đã chín.
- b) Những nụ hoa hồng đã lớn lên.
- c) Em đã học hành chăm chỉ.

1) Khổ thơ 2

2) Khổ thơ 3

3) Khổ thơ 4

4. Hỏi đáp với bạn. Viết tiếp:

– Ngày hôm qua, bạn đã làm được việc gì tốt?

– Ngày hôm qua, tôi đã

.....

?) LUYỆN TẬP

1. Điền các từ ngữ chỉ ngày phù hợp với chỗ trống:

hôm

hôm

hôm nay

ngày

ngày

2. Dựa theo truyện *Sự tích cây vú sữa*, hãy cùng bạn hỏi đáp theo mẫu câu *Ai thế nào?*

(M) Hỏi: – Lúc đầu, cậu bé thế nào?

Đáp: – Lúc đầu, cậu bé ham chơi.

a) Hỏi: –

Đáp: – Ở nhà, cảnh vật vẫn như xưa.

b) Hỏi: –

Đáp: – Những đài hoa nở trắng như mây.

c) Hỏi: –

Đáp: – Trái cây chín và ngọt thơm như sữa mẹ.

Bài viết 2.



2. Dựa vào những gì vừa kể ở bài tập 1, hãy viết đoạn văn (ít nhất 4 – 5 câu) kể một việc em đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ.

Cánh Diều

This section contains a large grid for writing the composition. The title "Cánh Diều" is printed in a large, stylized font across the top of the grid. A decorative heart-shaped string and a small kite are also visible behind the title.



Trao tặng yêu thương



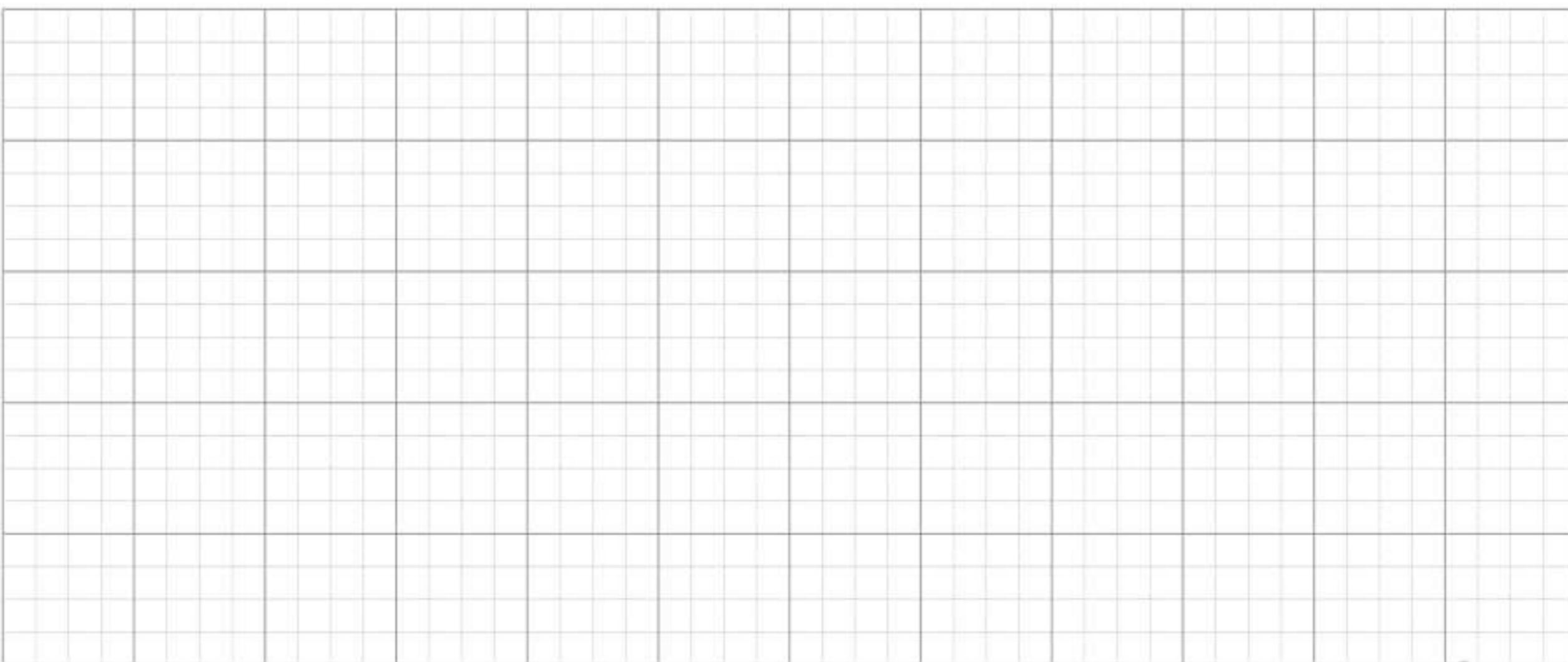
Viết một đoạn văn về món quà mà bố mẹ đã tặng em hoặc món quà em đã tặng (hoặc sẽ tặng) bố mẹ.



Cánh Diều



Gắn tranh ảnh, trang trí đoạn viết.



Nếu làm bài vào giấy rời, cuối tiết, em hãy đính sản phẩm vào trang này để lưu giữ.

TỰ ĐÁNH GIÁ



Cánh Diều

Sau Bài 1 và Bài 2, em đã biết những gì, đã làm được những gì?
Hãy tự đánh giá bằng cách đánh dấu ✓ vào ô thích hợp:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Các chữ hoa A, Á, Â	✓ a) Viết các chữ hoa A, Á, Â
b) Từ chỉ sự vật	b) Sử dụng từ chỉ sự vật
c) Câu giới thiệu: Ai là gì?	c) Tự giới thiệu
d) Bảng chữ cái	d) Thuộc bảng chữ cái (19 chữ cái đầu)
e) Mục lục sách	e) Tra mục lục sách
g) Truyện, thơ, văn miêu tả về thiếu nhi; tranh ảnh về người, vật	g) – Kể lại câu chuyện đã học – Quan sát, nhận xét về tranh ảnh, trang trí bài viết

Bài 3 Bạn bè của em



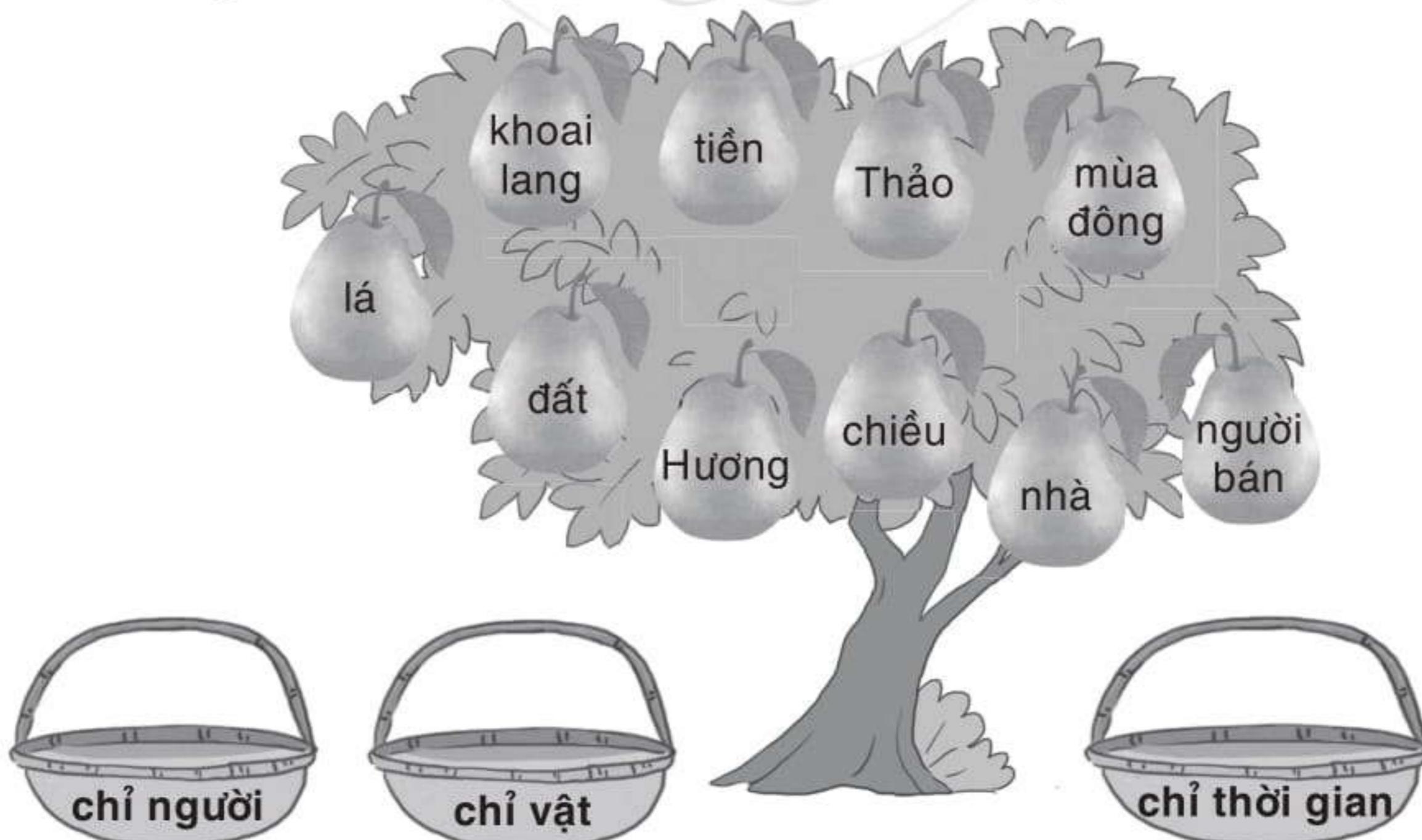
Bài đọc 1. Chơi bán hàng

① ĐỌC HIỂU

1. Đọc khổ thơ 1, viết ngắn gọn câu trả lời của em:
 - a) Hương và Thảo chơi trò chơi gì?
 - b) Hàng để hai bạn mua bán là gì?
 - c) Ai là người bán? Ai là người mua?
2. Bạn Thảo mua khoai bằng gì?
.....
3. Trò chơi của hai bạn kết thúc thế nào?
.....
4. Theo em, khổ thơ cuối nói lên điều gì? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:
 - a) Khen khoai đất bã rất bùi.
 - b) Khen khoai đất bã rất ngọt.
 - c) Khen khoai ngọt bùi, khen tình bạn giữa Hương và Thảo.

② LUYỆN TẬP

1. Nối các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:



2. Viết tiếp câu giới thiệu (mẫu *Ai là gì?*):

M Đây là trò chơi bán hàng. Bán hàng là một trò chơi của trẻ em.

a) Đây là bạn Hương. Bạn Hương là

b) Đây là bạn Thảo. Bạn Thảo là

c) Đây là chiếc lá. Chiếc lá là



Bài đọc 2. Mít làm thơ

ĐỌC HIỂU

1. Ai dạy Mít làm thơ?

3. ⁽¹⁾Khi Mít tặng thơ Biết Tuốt, vì sao các bạn tò tháo độ giận dỗi Mít?
Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

a) Vì họ cho là Mít chế giễu họ.

b) Vì họ cho là Mít không biết làm thơ.

c) Vì họ cho là thơ của Mít toàn viết chuyện không có thật.

4. Hãy viết 1 – 2 câu giúp Mít giải thích cho các bạn hiểu và không
giận Mít:

LUYỆN TẬP

1. Theo lời Hoa Giấy, hai tiếng bắt vần với nhau là hai tiếng như thế nào? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

a) Là hai tiếng có phần đầu giống nhau.

b) Là hai tiếng có phần cuối giống nhau.

c) Là hai tiếng đều phải có nghĩa.

(1) Vở bài tập chủ yếu chỉ thể hiện các bài tập trắc nghiệm khách quan hoặc có thể trình bày dưới hình thức trắc nghiệm khách quan; cùng các bài tập viết câu, đoạn văn. Những câu hỏi tự luận mà học sinh dễ trả lời có thể không được đưa vào vở bài tập.

- 2.** Gạch dưới những tiếng bắt vần với nhau trong câu thơ Mít tặng Biết Tuốt:
Biết Tuốt: Một hôm, đi dạo qua dòng suối
Biết Tuốt nhảy qua con cá chuối.

Bài viết 2.



- 3.** Viết họ, tên 5 bạn học sinh tổ em, xếp tên theo thứ tự trong bảng chữ cái:

- 1)
- 2)
- 3)
- 4)
- 5)

Bài 4 Em yêu bạn bè



Bài đọc 1. Giờ ra chơi

Cánh Diều

ĐỌC HIỂU

⋮ Nối từ ở cột A với nghĩa phù hợp ở cột B:

a) Nhịp nhàng

1) hăm hở, phấn khởi

b) Chao

2) chuyển động rất nhanh

c) Vun vút

3) nghiêng nhanh từ bên này sang bên kia và ngược lại

d) Náo nức

4) theo một nhịp đều đặn và ăn khớp với nhau

Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

1. Em hiểu “từng đàn chim áo trắng” là ai?
 - a) Là những đàn chim có màu lông trắng.
 - b) Là những học sinh mặc áo đồng phục trắng.
2. Các bạn làm gì trong giờ ra chơi?
 - a) Các bạn ùa ra sân, nữ nhảy dây, nam đá cầu.
 - b) Các bạn nam nữ chơi đá cầu vun vút.
3. Những từ ngữ nào cho thấy các bạn chơi với nhau rất vui?
 - a) Tiếng vui cười thoải mái / Niềm vui dâng náo nức.
 - b) Chao nghiêng cánh lá bàng. / Dưới nắng hồng ban mai.
4. Các bạn làm gì sau giờ ra chơi?
 - a) Các bạn vội vàng chơi những trò chơi mới.
 - b) Các bạn vội vàng vào lớp để bắt đầu bài học mới.

① LUYỆN TẬP

1. Gạch dưới những tiếng (ở cuối dòng thơ) bắt vần với nhau trong khổ thơ 2:

(M) Trống báo giờ ra chơi

Từng đàn chim áo trắng

Chân bước khỏi ghế ngồi

Ùa ra ngoài sân nắng.

Chỗ này những bạn gái

Chơi nhảy dây nhịp nhàng

Tiếng vui cười thoải mái

Chao nghiêng cánh lá bàng.

2. Gạch dưới những tiếng (ở cuối dòng thơ) bắt vần với nhau trong 1 khổ thơ còn lại:

Trống điểm giờ vào lớp

Những chú chim vội vàng

Xếp hàng mau vào lớp

Bài học mới sang trang.



Bài đọc 2. Phần thưởng

① ĐỌC HIỂU

2. Theo em, điều bí mật được các bạn của Na bàn bạc là gì? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:
- a) Cần có phần thưởng đặc biệt cho lòng tốt của Na.
 - b) Cần có phần thưởng động viên những bạn học kém.
 - c) Cần có phần thưởng cho những học sinh ít nói.
3. Em có nghĩ rằng Na xứng đáng được thưởng không? Vì sao?

.....
.....
.....

4. Khi Na được phần thưởng, những ai vui mừng? Vui mừng thế nào?

Nối đúng:

a) Mọi người vui mừng

b) Mẹ của Na vui mừng

1) khóc, mắt đỏ hoe.

2) vỗ tay vang dội.

② LUYỆN TẬP

1. Tưởng tượng em là Na, viết lời Na cảm ơn cô giáo và các bạn.

.....
.....

2. Tưởng tượng em là một học sinh trong lớp, viết lời em sẽ nói để đáp lại lời Na.

.....
.....

Bài viết 2.



Lập danh sách 4 – 5 bạn học sinh tổ em theo mẫu đã học:

Danh sách học sinh tổ , lớp

Số thứ tự	Họ và tên	Nam, nữ	Ngày sinh	Nơi ở
1
2
3
4
5

- * Em cần gặp từng bạn, hỏi thông tin, ghi chép lại thông tin từng bạn để lập được bản danh sách chính xác.

Góc sáng tạo



Cánh Diều Thơ tặng bạn



1. Điền tiếng phù hợp với chỗ trống trong các bài thơ sau:

a) Tình bạn

Gà cùng ngan, vịt

Chơi ở bờ ao

Chẳng may té

bèo

Gà rơi xuống nước

Không chậm nửa

nhào

Ngan vịt nhảy theo

Rẽ đầm rong

bước

Vớt gà lên cạn.

b) Gấu qua cầu

Hai gấu con xinh xắn

bơi

Bước xuống hai đầu cầu

Chú nào cũng muốn mau

Vượt cầu sang kia trước.

xong

Không ai chịu nhường

Cãi nhau mãi không thôi

Chú nhái bén đang

Ngẩng đầu lên mà bảo:

bước

- Cái cầu thì bé tẹo

Ai cũng muốn qua mau

Nếu cứ cố tranh

Thì có anh ngã chết

nhau

Bây giờ phải đoàn kết

Công nhau quay nửa vòng

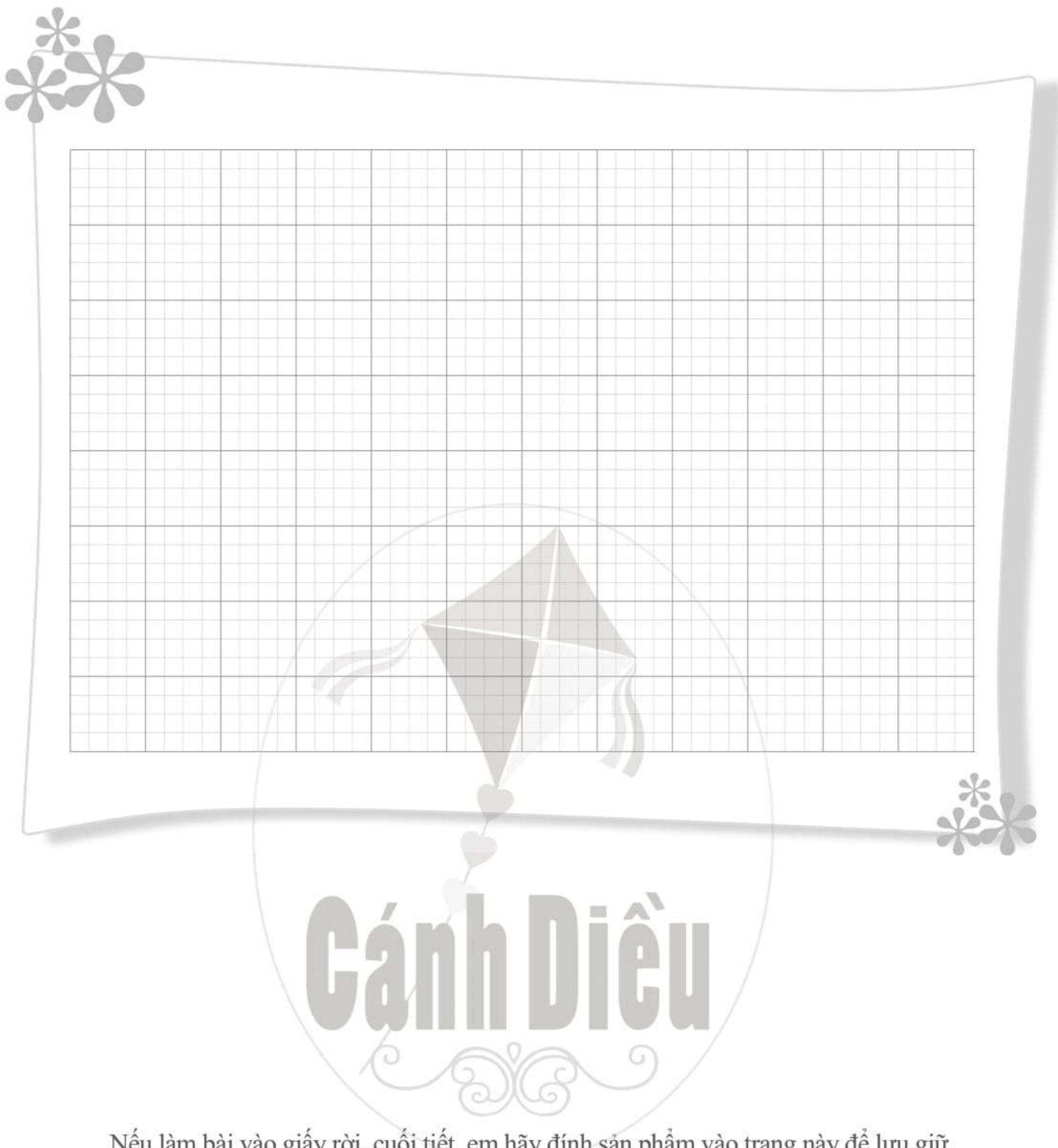
Đổi chỗ thế là

Cả hai cùng qua được!

2. Em hãy tập viết vài dòng thơ hoặc một đoạn văn về một người bạn mà em yêu quý. Hãy trang trí bài viết cho đẹp.

Nếu chưa chuẩn bị giấy, em có thể làm bài trên trang vở sau. Viết các dòng thơ, đoạn văn tặng người bạn mình yêu quý vào chỗ có dòng kẻ ô li.

Dán tranh (ảnh) người bạn đó bên đoạn viết.



Cánh Diều

Nếu làm bài vào giấy rời, cuối tiết, em hãy đính sản phẩm vào trang này để lưu giữ.

TỰ ĐÁNH GIÁ



Sau Bài 3 và Bài 4, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì? Hãy tự đánh giá bằng cách đánh dấu ✓ vào ô thích hợp:

Đã biết những gì?		Đã làm được những gì?
a) Các chữ hoa B, C		a) Viết các chữ hoa B, C
b) Bảng chữ cái		b) Thuộc bảng chữ cái (10 chữ cái)
c) Danh sách học sinh; tên riêng		c) Lập danh sách 4 - 5 học sinh, viết đúng tên riêng
d) Cảm ơn		d) Nói và đáp lời cảm ơn
e) Vần trong thơ		e) Tìm được vần trong thơ; tập viết câu thơ có vần
g) Truyện, thơ, tranh ảnh về tình bạn		g) – Kể lại câu chuyện đã học – Nhận xét về tranh ảnh, trang trí bài viết

Bài 5 Ngôi nhà thứ hai



Bài đọc 1. Cái trống trường em

① ĐỌC HIỂU

1. Bài thơ là lời của ai?

2. Đọc khổ thơ dưới đây:

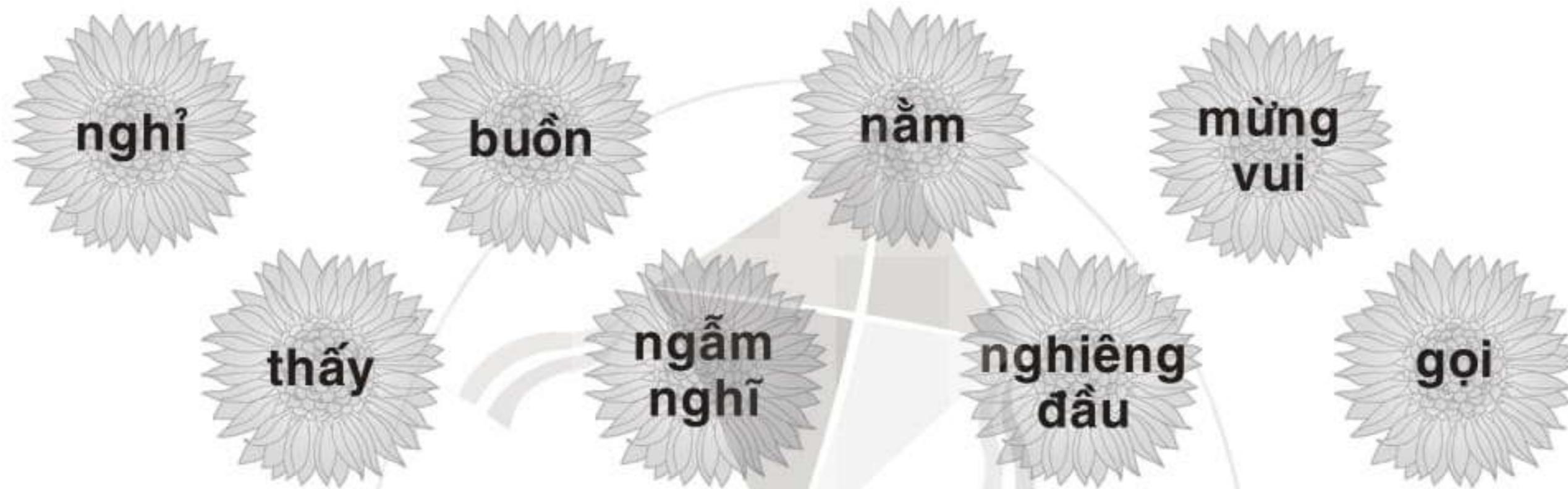
Buồn không hả trống
Trong những ngày hè
Bọn mình đi vắng
Chỉ còn tiếng ve?

- a) Khoanh tròn từ xung hô của bạn nhỏ với trống trường.
b) Gạch dưới điều bạn nhỏ muốn hỏi trống trường.

3. Qua bài thơ, em thấy tình cảm của bạn học sinh với cái trống, với ngôi trường thế nào?

QUESTION MARK LUYỆN TẬP

1. Hãy xếp các từ ngữ chỉ hoạt động, cảm xúc của nhân vật “trống” vào ô thích hợp:



Câu hỏi	Vào mùa hè	Vào năm học mới
Cái trống làm gì? (Hoạt động)	M ngẫm nghĩ
Cái trống thế nào? (Cảm xúc)

2. Viết các từ ngữ:

a) Nói về tình cảm, cảm xúc của em khi bước vào năm học mới.

M vui,

b) Nói về hoạt động của em trong năm học mới. M học tập,



Bài đọc 2. Trường em

① ĐỌC HIỂU

1. Gạch chân những chi tiết cho thấy Hà và các bạn rất háo hức mong chờ ngôi trường mới:

Vậy là Hà đã được học ở ngôi trường mới. Nhớ lại năm ngoái, giờ ra chơi, em và các bạn thường trò chuyện về ngôi trường đang xây và tưởng tượng biết bao điều. Giờ đây, những mơ ước ấy đã thành hiện thực.

2. Hà và các bạn thích những gì ở ngôi trường mới? Khoanh tròn chữ cái trước những ý đúng:

- a) Sân trường giờ ra chơi.
- b) Tấm biển trường nền nã.
- c) Cổng trường, các lớp học được khoác tấm áo mới thật đẹp.
- d) Khu vườn trường có đủ các loại cây.
- e) Thư viện xanh với nhiều sách hay.
- g) Khu vệ sinh rộng rãi, sạch sẽ.

3. Theo em, vì sao trường mới trở thành “ngôi nhà thứ hai” của Hà và các bạn? Viết tiếp, hoàn thành câu:

Trường mới trở thành “ngôi nhà thứ hai” của Hà và các bạn vì

.....
.....
.....
.....
.....

② LUYỆN TẬP

1. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm:

- a) Học sinh **trò chuyện** về **ngôi trường** **đang** **xây**.

—
.....
.....
.....
.....

b) Các bạn **hẹn nhau ở thư viện sau mỗi buổi học.**

—

2. Theo em, các bạn học sinh sẽ làm gì để ngôi trường mới luôn đẹp? Đặt 1 câu theo mẫu để trả lời câu hỏi trên.

Ai (con gì, cái gì)	làm gì?
M Các bạn	sẽ trồng nhiều hoa trong vườn trường.
.....

Bài viết 2.



1. Viết lại cho đúng chính tả những tên riêng viết chưa đúng:

a) Lê học ở Trường Tiểu học Kim liên, quận Đống đa.

Sửa:

b) Nam học ở Trường Tiểu học Vĩnh xuân, huyện trà Ôn.

Sửa:

M Mai học ở Trường Tiểu học Quang Trung, quận Sơn Trà.

2. Giả sử thầy (cô) hiệu trưởng hỏi nguyện vọng của học sinh, em sẽ đề nghị bổ sung điều gì trong bản Nội quy học sinh. Viết đề nghị của em:

ĐỀ NGHỊ CỦA EM



.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 6 Em yêu trường em



CHIA SẺ

Giải ô chữ

Điền từ ngữ thích hợp với mỗi dòng theo gợi ý (SGK, trang 48).
Mỗi ô trống ứng với 1 chữ cái:

1)	M	Ù	A	T	H	U														
2)	B	À	I	H	Á	T														
3)																				
4)																				
5)	S	Â	N	T	R	Ư	Ở	N	G											
6)	T	H	Ư	V	I	Ê	N													
7)																				
8)																				
9)																				



Bài đọc 1. Sân trường em

Cá Chí Diệu

ĐỌC HIỂU

1. Đọc khổ thơ 1, gạch dưới những chi tiết tả sân trường, lớp học vắng lặng trong những ngày hè:

Trong lớp, chiếc bảng đen
Đang mơ về phấn trắng
Chỉ có tiếng lá cây
Thì thầm cùng bóng nắng.

2. Đọc khổ thơ 2, 3, gạch dưới những chi tiết bạn học sinh tưởng tượng sân trường sẽ đổi khác trong ngày tựu trường:

Nhưng chỉ sớm mai thôi
Ngày tựu trường sẽ đến

Sân trường lại ngập tràn
Những niềm vui xao xuyến.

Gặp thầy cô quý mến
Gặp bạn bè thân yêu
Có bao nhiêu, bao nhiêu
Là những điều muốn nói.

3. Những ai, những gì đang mời gọi, mong chờ bạn học sinh bước vào năm học mới? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng nhất:

a) Trống trường

b) Thầy cô

c) Trống trường và thầy cô

?

LUYỆN TẬP

1. Viết vào mô hình bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Ai?*, bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Làm gì?* trong câu “Chúng em học bài mới.”.

AI	LÀM GIÀI
.....

2. Đặt 1 câu nói về hoạt động của em trên sân trường trong ngày tựu trường:



Bài đọc 2. Chậu hoa

?

ĐỌC HIỂU

1. Chuyện gì xảy ra ngoài hành lang khi thầy giáo đang viết bài? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Chậu hoa ngoài hành lang bị mất.
- b) Chậu hoa ngoài hành lang bị rơi vỡ.
- c) Các bạn học sinh tranh cãi về bài học.

- 2.** Thầy giáo nói gì với nhóm học trò đang vây quanh? Khoanh tròn chữ cái trước những ý đúng:
- Ai làm vỡ chậu hoa?
 - Trước hết phải cứu cây hoa đã.
 - Nếu cây hoa biết nói, nó sẽ nói gì?
- 3.** Các bạn trong lớp tưởng tượng cây hoa nói gì? Khoanh tròn chữ cái trước những ý đúng:
- Các bạn có thương tôi không?
 - Tôi không nở hoa được nữa.
 - Tôi rất thương các bạn.
- 4.** Em có thích cách giải quyết sự việc của thầy giáo không? Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời của em:
- Không, vì thầy chưa làm rõ ai mắc lỗi nặng hơn.
 - Có, vì thầy đã hướng suy nghĩ của học sinh vào việc cứu cây hoa.
 - Có, vì thầy tránh cho Huy và Lan phải tranh cãi xem ai có lỗi.

LUYỆN TẬP

1. Tìm và viết lại lời xin lỗi của Huy trong câu chuyện:

.....

2. Sau khi nghe thầy nói, Lan đã nhận ra lỗi của mình.

a) Theo em, Lan nên xin lỗi những ai? Đánh dấu ✓ vào câu trả lời của em:

- Thầy giáo. Huy và các bạn trong lớp.
 Thầy giáo, Huy, và các bạn.

b) Lan xin lỗi như thế nào? Viết lời xin lỗi của Lan:

.....

c) Người được Lan xin lỗi sẽ nói gì? Viết lời của một người được Lan xin lỗi:

.....

Bài viết 2.



1. Viết lời xin lỗi và lời đáp của các nhân vật trong mỗi bức tranh:



– Bạn nam:

.....

– Bạn nữ:

.....



– Con trai:

.....

– Mẹ:

.....

2. Viết đoạn văn (ít nhất 4 – 5 câu) kể về một lần em có lỗi với ai đó (bố mẹ, thầy cô, anh chị em, bạn bè,...) và em xin lỗi người đó.

Cánh Điều

Góc sáng tạo



Ngôi trường mơ ước

Em hãy viết đoạn văn về một ngôi trường em mơ ước.

Vẽ tranh hoặc gắn ảnh ngôi trường mơ ước.



Nếu làm bài vào giấy rời, cuối tiết, em hãy đính sản phẩm vào trang này để lưu giữ.

TỰ ĐÁNH GIÁ

Sau Bài 5 và Bài 6, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì? Hãy tự đánh giá bằng cách đánh dấu ✓ vào ô thích hợp:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Các chữ hoa Đ, Đ	a) Viết các chữ hoa Đ, Đ
b) Từ chỉ hoạt động	b) Sử dụng các từ chỉ hoạt động
c) Câu kể: <i>Ai làm gì?</i>	c) Hỏi và trả lời câu hỏi <i>Ai làm gì?</i>
d) Xin lỗi	d) Nói và đáp lại lời xin lỗi
e) Nội quy học sinh	e) Góp ý kiến về nội quy học sinh
g) Truyện, thơ, văn miêu tả, tranh ảnh về trường học	g) – Kể lại câu chuyện theo tranh – Giới thiệu trường học của em; viết, vẽ về ngôi trường em mơ ước – Quan sát, nhận xét tranh ảnh, trang trí, minh họa bài viết

Bài 7 Thầy cô của em



Bài đọc 1. Cô giáo lớp em

ĐỌC HIỂU

1. Nối khổ thơ ứng với mỗi ý:

a) Cô giáo tươi cười đón học sinh.

1) Khổ thơ 1

b) Chúng em yêu quý cô giáo.

2) Khổ thơ 2

c) Cô giáo dạy chúng em tập viết.

3) Khổ thơ 3

2. Tìm và viết lại những hình ảnh đẹp trong khổ thơ 1 và 2:

(M) Cô mỉm cười thật tươi. (Khổ thơ 1)



3. Trong khổ thơ 3:

a) Từ **Ấm** cho em cảm nhận lời giảng của cô giáo thế nào? Đánh dấu √ vào trước ý em chọn:

- Những trang vở rất thơm và ấm.
- Lời giảng của cô làm thơm những trang vở.
- Lời cô giảng truyền cảm, ấm áp tình yêu thương.

b) Các từ ngữ **yêu thương, ngắm mài** nói lên tình cảm của học sinh đối với cô giáo thế nào? Viết tiếp để hoàn thành câu:

Bạn học sinh rất

① LUYỆN TẬP

Cánh Diều

1. Dựa vào bài thơ, nối mỗi từ ngữ sau vào nhóm phù hợp:

dạy

chào

đáp

mỉm cười

thấy

a) Từ ngữ chỉ hoạt động của cô giáo.

học

viết

giảng

ngắm

b) Từ ngữ chỉ hoạt động của học sinh.

2. Mỗi bộ phận câu in đậm dưới đây trả lời cho câu hỏi nào?

Nối đúng:

a) Các bạn học sinh **chào cô giáo.**

Ai?

b) **Cô** mỉm cười thật tươi.

c) Cô **dạy em tập viết.**

Làm gì?

d) Học sinh **học bài.**



Bài đọc 2. Một tiết học vui

ĐỌC HIỂU

1. Thầy giáo mang giỏ trái cây đến lớp để làm gì? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

a) Để học sinh quan sát rồi viết đoạn văn tả một loại trái cây.

b) Để học sinh được ngửi hương thơm của trái cây.

c) Để học sinh thưởng thức trái cây trong giờ giải lao.

2. Các bạn học sinh đã làm gì với giỏ trái cây đó? Viết tiếp để hoàn thành câu:

Các bạn học sinh đã

Cánh Diều

3. Theo em, vì sao các bạn thấy tiết học rất vui? Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời của em:

a) Vì các bạn được biết nhiều trái cây rất lạ.

b) Vì các bạn được ăn thoả mái trong giờ học.

c) Vì cách giảng bài của thầy giáo rất thú vị và dễ hiểu.

LUYỆN TẬP

1. Tìm và viết 1 câu trong bài đọc dùng để kể:

Cuối câu kể có dấu câu gì? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Dấu chấm b) Dấu chấm hỏi c) Dấu chấm than

2. Tìm và viết 1 câu trong bài đọc dùng để nêu yêu cầu, đề nghị:

.....

Cuối câu nêu yêu cầu, đề nghị có dấu câu gì? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Dấu chấm b) Dấu chấm hỏi c) Dấu chấm than

3. Câu “Tiết học vui quá!” thể hiện cảm xúc gì?

.....

(chán nản, thích thú, buồn rầu)

Cuối câu thể hiện cảm xúc có dấu câu gì?

- a) Dấu chấm b) Dấu chấm hỏi c) Dấu chấm than

Bài viết 2.



2. Dựa vào những điều đã kể ở bài tập 1, hãy viết một đoạn văn (ít nhất 4 – 5 câu) về một tiết học em thích.

Bài 8 Em yêu thầy cô



CHIA SẺ

1. Giải ô chữ

a) Viết từ còn thiếu vào mỗi chỗ trống trong các câu sau:

1) “Một bông hồng em dành tặng cô,

Một bài ca hát riêng tặng

3) Đi học thật là

4) “Mẹ của em ở trường là cô giáo

5) “Em yêu trường em với bao bạn thân và cô giáo

8) Uống nước, nguồn.

9) “Lúc ở nhà mẹ cũng là cô giáo

Khi đến trường, như mẹ hiền”.

b) Dựa vào gợi ý trên, điền chữ cái còn thiếu phù hợp với mỗi ô trống để hoàn thành các từ theo từng dòng.

1)	T								
2)	K	H	U	Y	Ê	N			
3)		V							
4)	M								
5)									
6)	G	Ư	Ơ	N	G				
7)	C	Ô	N	G	Ơ	N			
8)									
9)									

2. Đặt 1 câu với từ mới xuất hiện ở cột dọc:



Bài đọc 1. Bức tranh bàn tay

① ĐỌC HIỂU

Đánh dấu √ vào trước ý đúng:

1. Cô giáo yêu cầu học sinh vẽ gì?

- Vẽ một vật hoặc một người em yêu quý.
- Vẽ mẹ đang dắt con đi chơi.
- Vẽ cô giáo với một bó hoa tươi.

2. Vì sao bức tranh của Hải làm cô giáo ngạc nhiên?

- Vì Hải vẽ mẹ dắt em đi chơi.
- Vì Hải vẽ bố với một trái tim.
- Vì bức tranh chỉ có hình một bàn tay.

3. Hải giải thích thế nào?

- Đó là bàn tay của Hải.
- Đó là bàn tay của cô giáo.
- Đó là bàn tay của mẹ.

4. Món quà quý mà cô giáo nhận được từ bức tranh là gì? Đánh dấu √ vào trước ý em thích:

- Đó là tình cảm của học sinh với cô.
- Đó là lòng biết ơn của học sinh với cô.
- Đó là thành quả giáo dục của cô.

② LUYỆN TẬP

1. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm:

a) Hải **là cậu bé vẽ bức tranh bàn tay**.

Là gì?

→

b) Hải **vẽ bức tranh bàn tay**.

Là ai?

→

c) Đó **là bàn tay yêu thương của cô giáo**.

Làm gì?

→

2. Mỗi câu sau có tác dụng gì? Nối đúng:

a) Mỗi em hãy vẽ một bức tranh!

1) dùng để hỏi

b) Vì sao em vẽ bàn tay?

2) dùng để kể

c) Cô giáo rất vui.

3) dùng để nêu yêu cầu, đề nghị



Bài đọc 2. Những cây sen đá

ĐỌC HIỂU

1. Thầy giáo mang chậu sen đá đến lớp để làm gì? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Để chăm sóc cho nhiều cây con mọc lên.
- b) Để tách cây con ra, trồng vào chậu khác.
- c) Để tặng học sinh có kết quả học tập tốt.

2. Các bạn học sinh làm gì để được thầy giáo tặng cây? Viết từ ngữ phù hợp vào chỗ trống để trả lời câu hỏi:

Ai cũng để được thầy giáo tặng cây.

3. Việt cảm thấy thế nào khi được nhận chậu sen đá? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Rất háo hức.
- b) Rất tự hào.
- c) Rất ngạc nhiên.

4. Mỗi lần có ai khen những chậu cây sen đá, bố của Việt nói gì? Khoanh tròn chữ cái trước những ý đúng:

- a) Chúng tôi rất tự hào vì cháu thích trồng cây.
- b) Chúng tôi rất mừng vì nhà có nhiều cây xanh.
- c) Chúng tôi rất biết ơn thầy giáo đã làm cháu thay đổi.

?

LUYỆN TẬP

1. Tìm trong bài đọc và viết lại 1 câu nêu yêu cầu, đề nghị:

.....

2. Em thích cách nói nào dưới đây hơn? Khoanh tròn chữ cái trước ý đó:

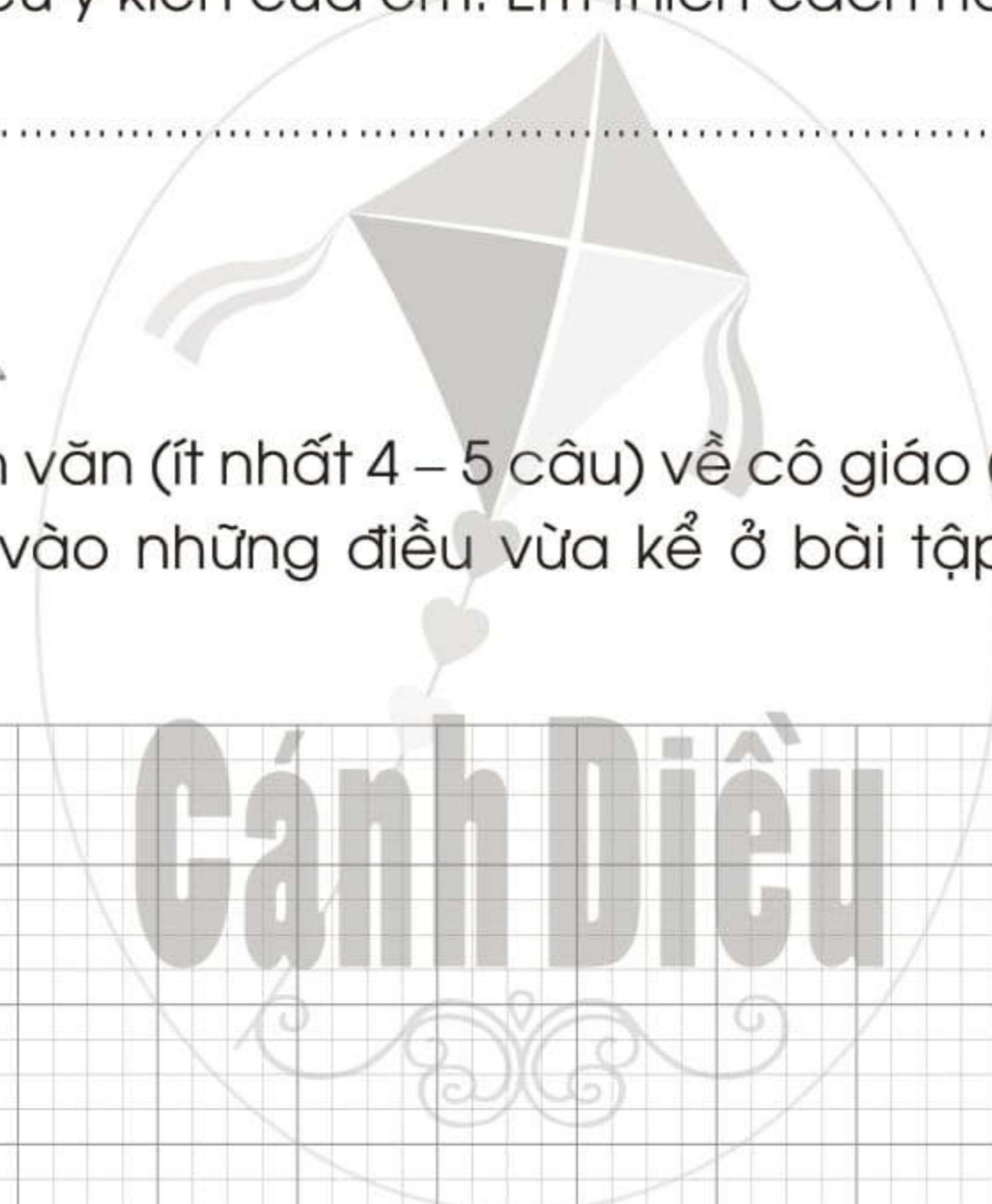
- a) Các em phải cố gắng!
- b) Các em cố gắng nhé!

Viết tiếp để nêu ý kiến của em: Em thích cách nói đó vì

.....

Bài viết 2.

2. Viết một đoạn văn (ít nhất 4 – 5 câu) về cô giáo (hoặc thầy giáo) của em dựa vào những điều vừa kể ở bài tập 1. Đặt tên cho đoạn văn.



Cánh Diều

This is a large rectangular writing space with a grid pattern (10 columns by 15 rows). It features a decorative watermark of a kite flying in the sky with heart and swirl patterns.



Thầy cô của em



Nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11, em hãy làm một tấm thiếp (hoặc vẽ tranh cô giáo, thầy giáo). Viết trên bưu thiếp hoặc bức tranh lời chúc mừng và bày tỏ lòng biết ơn cô giáo (thầy giáo) đã dạy dỗ em.



TỰ ĐÁNH GIÁ



Sau Bài 7 và Bài 8, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì? Hãy tự đánh giá bằng cách đánh dấu ✓ vào ô thích hợp:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Các chữ hoa Ă, ĉ, Ĝ	a) Viết các chữ hoa Ă, ĉ, Ĝ
b) Dấu chấm hỏi, dấu chấm, dấu chấm than	b) Sử dụng dấu chấm hỏi, dấu chấm, dấu chấm than
c) Yêu cầu, đề nghị	c) Nói và đáp lại lời yêu cầu, đề nghị
d) Truyện, thơ, tranh ảnh về thầy cô	d) – Kể lại câu chuyện đã nghe – Viết về thầy cô; trưng bày, giới thiệu sản phẩm

Bài 9

Ôn tập giữa học kì I

Tiết 3, 4

Đọc và làm bài tập:

Việc tốt

1. Chủ nhật, Hùng đã làm được những việc gì?

Đánh dấu ✓ vào ô thích hợp:

Ý	ĐÚNG	SAI
a) Quét nhà		
b) Trông em bé giúp bác Cảnh		
c) Giúp bà cụ tìm số nhà		
d) Rửa ấm chén		

2. Vì sao Hùng nghĩ đó chưa phải là những việc tốt? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Vì đó là những việc chị Hà đã làm.
- b) Vì đó không phải những việc khó.
- c) Vì Hùng làm chưa xong việc.

3. Em thích việc tốt nào của bạn Hùng? Vì sao? Viết câu trả lời của em:

Em thích việc Hùng
vì

4. Điền dấu câu (**dấu chấm** hoặc **dấu chấm hỏi**) phù hợp với ô trống:

- a) Chị Hà ơi, sao chị quét nhà sớm thế
- b) Bà ơi, bà tìm nhà ai
- c) Cháu là một cậu bé ngoan Bà cảm ơn cháu nhé!

5. Viết lời đáp của Hùng:

a) Khi bác Cảnh nói: “Hùng sang trông em giúp bác một lúc nhé!”.

Hùng đáp:

b) Khi bác Cảnh nói: “Bác cảm ơn Hùng đã trông em giúp bác nhé!”.

Hùng đáp:

c) Khi bà cụ nói: “Bà cảm ơn cháu nhé!”.

Hùng đáp:

6. Xếp các tên riêng sau theo đúng thứ tự bảng chữ cái:

Hùng, Cảnh, Hà, Lê, Thanh, Phong, Yến, Ánh, Mai

1)

2)

3)

4)

5)

6)

7)

8)

9)

Tiết 5, 6

2. Hãy viết 2 câu về búp bê và dế mèn:

a) Dế mèn thấy búp bê chăm chỉ như thế nào?

.....

b) Dế mèn đã làm gì để giúp búp bê đỡ mệt?

.....



Tiết 7, 8

Đọc và làm bài tập:

Bạn của nai nhỏ

2. Mỗi hành động của nhân vật “bạn” nói lên điểm tốt nào của bạn ấy? Nối đúng:

a) Hích vai, lăn hòn đá to chặn lối.

1) săn lòng vì người khác

b) Kéo nai nhỏ chạy, trốn lão hổ.

2) khoẻ mạnh

c) Húc sói, cứu dê non.

3) thông minh, nhanh nhẹn

3. Điểm tốt nào của nhân vật “bạn” đã làm nai cha yên tâm, không còn lo lắng? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

a) Khoẻ mạnh.

b) Thông minh, nhanh nhẹn.

c) Săn lòng vì người khác.

4. Em thích một người bạn như thế nào? Viết tiếp để hoàn thành câu:

Em thích một người bạn

.....

5. Nối các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:



6. Dựa vào các từ ngữ trên, đặt 1 câu theo mẫu *Ai làm gì?*.

(M) Nai nhỏ xin phép cha đi chơi.

Cánh Diều

Tiết 9, 10

Đánh giá kĩ năng đọc hiểu (Bài luyện tập)

A Đọc thầm và làm bài tập

Chúng em là đẹp nhất

1. Đánh dấu √ vào trước ý đúng:

a) Trong khổ thơ 1, trẻ em được so sánh với những gì?

Những nụ hoa, bông hoa.

Những lời ca, tiếng hát.

Thời gian và nắng mưa.

b) Những gì đã nuôi dưỡng bông hoa lớn lên?

Chúng em. Quả ngọt. Đất trời.

c) Dòng nào dưới đây nêu đúng các từ chỉ đặc điểm ở khổ thơ 3?

- Chúng em, là, yêu thương.
 Chúng em, vô tư, chân thật.
 Vô tư, chân thật, đẹp.

2. Những tiếng nào ở cuối dòng trong khổ thơ 3 bắt vần với nhau?

Đánh dấu ✓ vào trước ý đúng

- Tiếng **thương** và tiếng **nhất**. Tiếng **thật** và tiếng **nhất**.
 Tiếng **này** và tiếng **thật**.

3. Đặt câu:

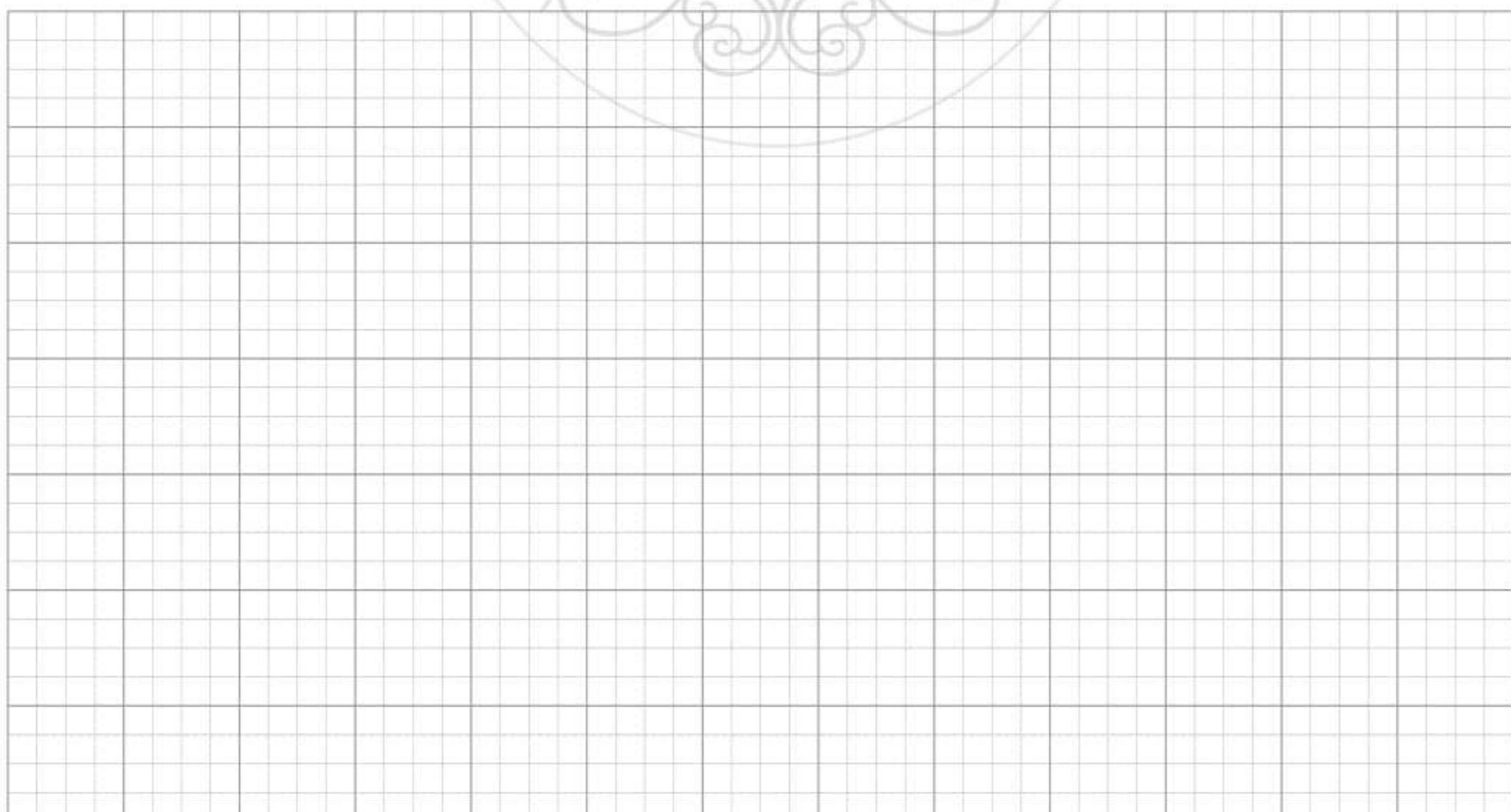
a) Nói về trẻ em:

M Trẻ em là những bông hoa.

b) Nói về tình yêu thương dành cho trẻ em:

M Mọi người đều yêu thương trẻ em.

B Viết một đoạn văn (ít nhất 4 – 5 câu) kể về một việc tốt em đã làm.



Bài 10 Vui đến trường



Bài đọc 1. Bài hát tới trường

ĐỌC HIỂU

2. Các bạn hỏi nhau những gì trên đường? Nối đúng:

a) Khổ thơ 2

1) Nhắc bạn đi dép, không
cãi cọ, giận nhau.

b) Khổ thơ 3

2) Hỏi bạn chuẩn bị đồ dùng
học tập, chuẩn bị bài thế nào.

c) Khổ thơ 4

3) Nhắc bạn đừng chạy vội,
đi cùng nhau.

3. Em hiểu 2 câu thơ “Còn bài thơ hay? Ở ngay dưới mū.” như thế
nào? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

a) Bạn nhỏ chép bài thơ vào mū.

b) Bạn nhỏ chép bài thơ, để dưới mū.

c) Bạn nhỏ thuộc lòng bài thơ trong đầu.

LUYỆN TẬP

1. Các từ in đậm trong mỗi câu dưới đây miêu tả đặc điểm của sự
vật nào? Nối đúng:

a) Áo quần **sạch sẽ**.

1) Bầu trời

b) Bầu trời **trong xanh**.

2) Áo quần

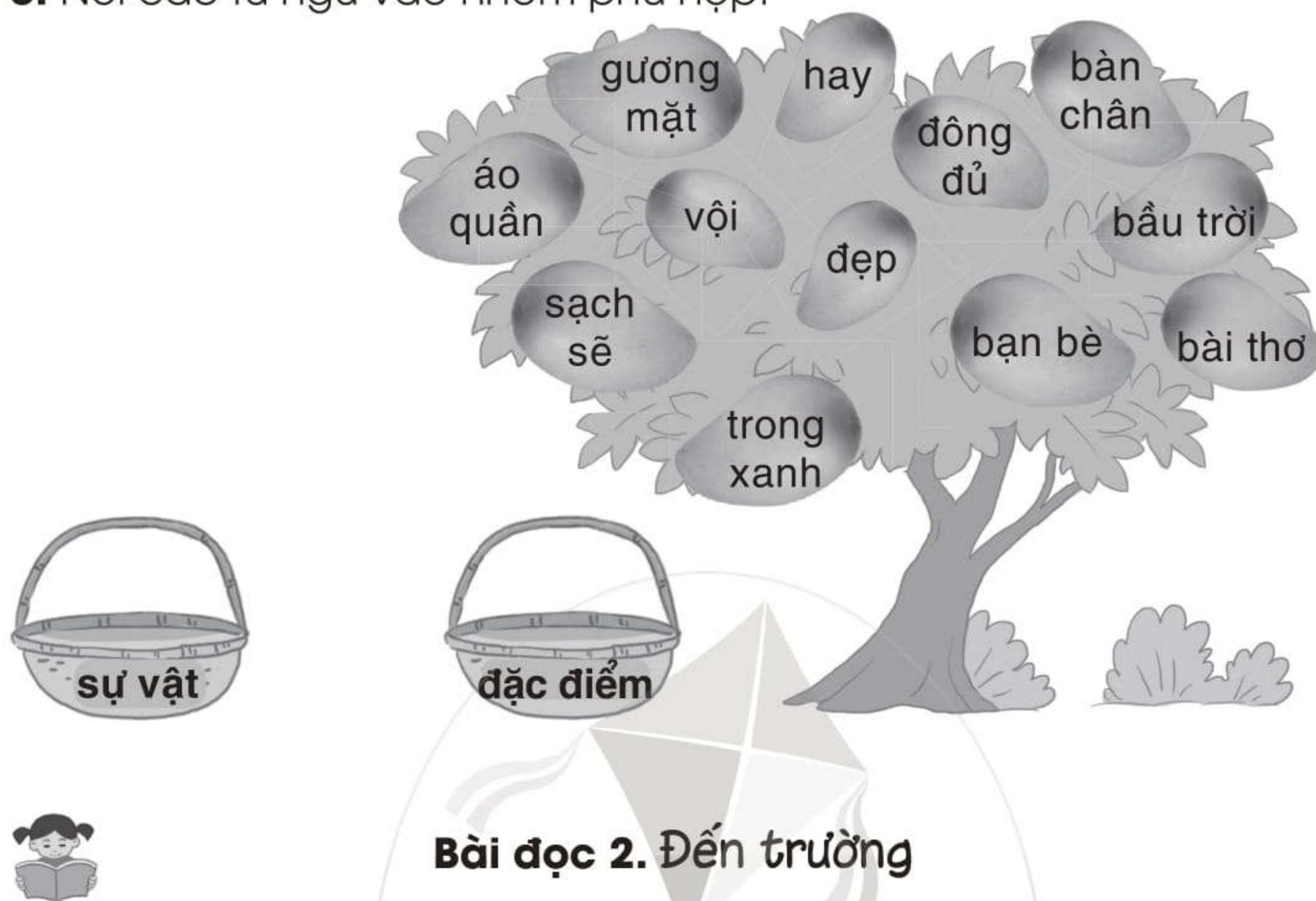
2. Các từ miêu tả đặc điểm nói trên (sạch sẽ, trong xanh) trả lời cho
câu hỏi nào? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

a) Là gì?

b) Làm gì?

c) Thế nào?

3. Nối các từ ngữ vào nhóm phù hợp:



Bài đọc 2. Đến trường

ĐỌC HIỂU

Đánh dấu √ vào thích hợp:

1. Theo em, mẹ dẫn cậu bé đến trường làm gì?

- Để cậu làm quen với trường học, thích đi học.
- Để cậu biết ở trường chỉ phải tập đọc, làm toán.
- Để cậu biết ở trường học sinh được vui chơi rất nhiều.

2. Đi thăm các lớp học đọc, học toán, cậu bé nói gì?

- Được tập đọc, làm toán thật là thích.
- Ngày nào cũng chỉ tập đọc, làm toán thôi ạ?
- Ngày nào cũng tập đọc, làm toán thì sẽ thông minh.

3. Cô hiệu trưởng đã làm gì để cậu bé thích đi học?

- Cô bảo cậu nếu không thích thì không cần học đọc, làm toán.
- Cô đưa cậu đi thăm trường để cậu thấy học rất vui.
- Cô khuyên cậu: Trẻ em thì phải đi học.

?

LUYỆN TẬP

1. Đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong các câu sau:

(M) Các bạn đang tập đọc, làm toán.

a) Cậu bé được dẫn đi thăm các phòng học phòng thực hành.

b) Các bạn đang nặn đồ chơi vẽ tranh.

c) Cậu bé đã hiểu ra rất thích đi học.

2. Đọc lại đoạn cuối câu chuyện *Đến trường* và cho biết:

a) Mẹ khen cô giáo thế nào?
.....

b) Cô giáo đáp lại lời khen của mẹ thế nào?
.....

* Viết 2 – 3 câu nhận xét lời khen của mẹ cậu bé, lời đáp của cô giáo:
.....
.....

Bài viết 2.



2. Dựa vào những điều vừa kể ở bài tập 1, hãy viết một đoạn văn (ít nhất 4 – 5 câu) về một ngày đi học của em.

Bài 11 Học chăm, học giỏi



Bài đọc 1. Có chuyện này

?

ĐỌC HIỂU

- Em hiểu “Chữ nằm trong lọ mực” nghĩa là gì? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:
 - Lọ mực đã có sẵn các chữ cái.
 - Lọ mực đã có sẵn các bài thơ, bài toán,...
 - Lọ mực sẽ giúp em viết chữ, làm thơ, làm toán,...
- Khổ thơ 1 còn nói đến những sự vật nào khác? Chúng nằm ở đâu? Viết tiếp vào chỗ trống:

Lửa nằm

Chữ nằm

Cái mầm

Cái hoa

Dòng điện

- Khổ thơ 2 nhắc đến “những phép biến diệu kì” nào? Viết tiếp vào chỗ trống:

Biến diêm

..... thành thơ hay.

Biến hạt

..... làm quả chín.

Biến dây

Bắt điện

- 4.** Em cần làm gì để khi lớn lên sẽ thực hiện được “những phép biến diệu kì” ấy?

?

LUYỆN TẬP

- 1.** Gạch dưới từ chỉ đặc điểm trong câu sau:

Khả năng của con người thật là kì diệu!

- 2.** Từ chỉ đặc điểm ở câu trên có thể thay bằng 1 từ khác để ca ngợi con người, đó là:



Bài đọc 2. Ươm mầm

?

ĐỌC HIỂU

Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- 1.** Tài năng của Rô-linh được ươm mầm từ đâu?
a) Từ những câu chuyện Rô-linh được nghe bà kể.
b) Từ những câu chuyện Rô-linh và em gái tự nghĩ ra.
c) Từ những bộ phim Rô-linh và em gái được xem.
- 2.** Rô-linh đã làm gì để nhớ và kể lại chuyện cho em gái nghe?
a) Nghĩ thêm các câu chuyện để kể.
b) Kể đi kể lại câu chuyện đã kể.
c) Ghi lại những câu chuyện đã kể.
- 3.** Ở trường phổ thông, Rô-linh là học sinh như thế nào? Viết tiếp để hoàn thành câu: Ở trường phổ thông, Rô-linh là học sinh
-
.....



LUYỆN TẬP

Khoanh tròn chữ cái trước ý em thích:

1. Nếu em là cô bé Di, em sẽ nói thế nào để khen chị kể chuyện hay?

- a) Chị kể chuyện hay quá!
- b) Sao chị kể chuyện hay thế!
- c) Chuyện chị kể thú vị quá!

2. Nếu em là người chị, em sẽ đáp lại lời khen thế nào?

- a) Cảm ơn em.
- b) Có gì đâu!
- c) Chuyện em kể cũng hay mà.

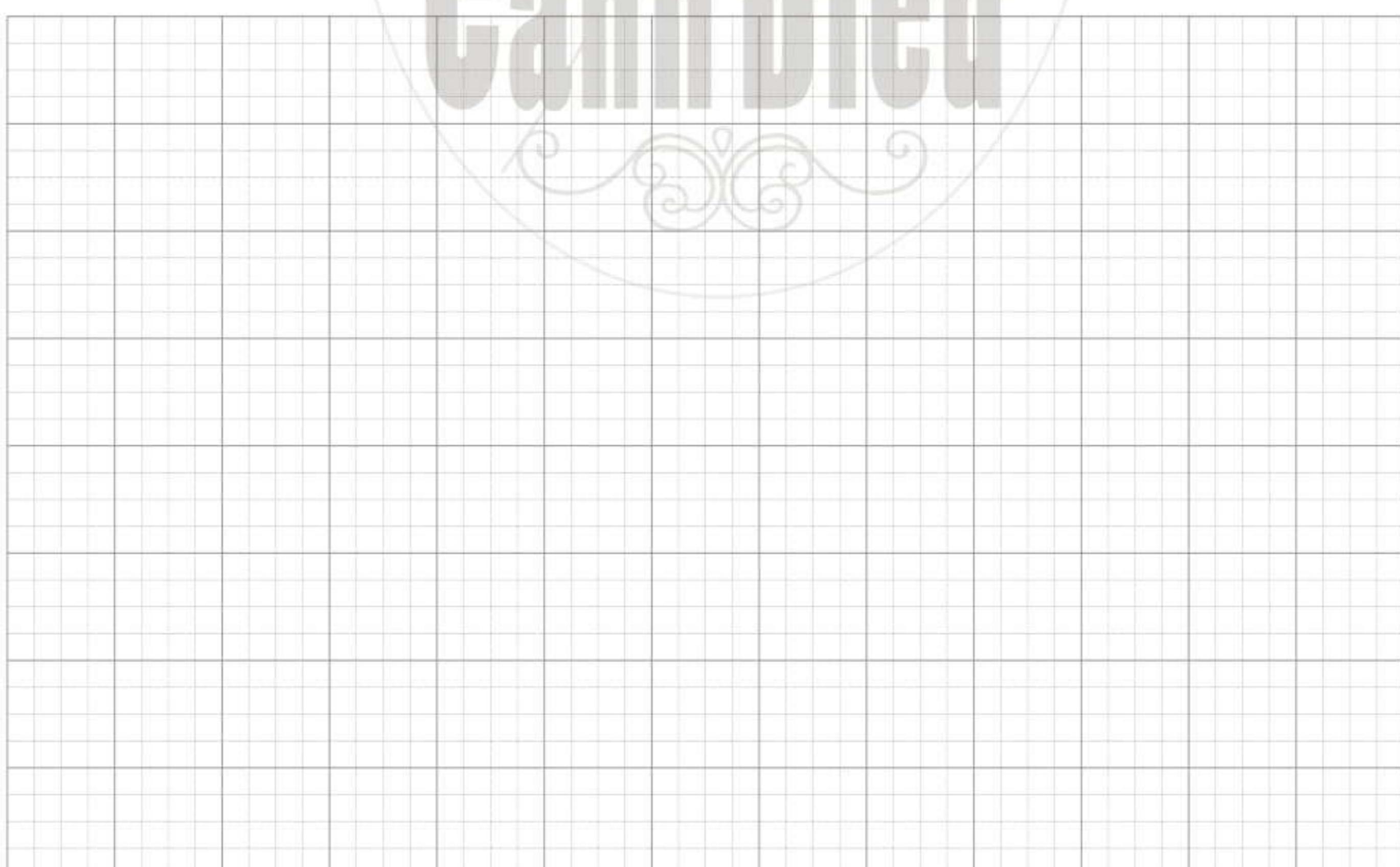
3. Đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu sau:

Bộ truyện *Ha-ri Pót-tơ* của nhà văn Rô-linh được dịch ra nhiều thứ tiếng được dựng thành phim được trẻ em khắp nơi yêu thích.

Bài viết 2.



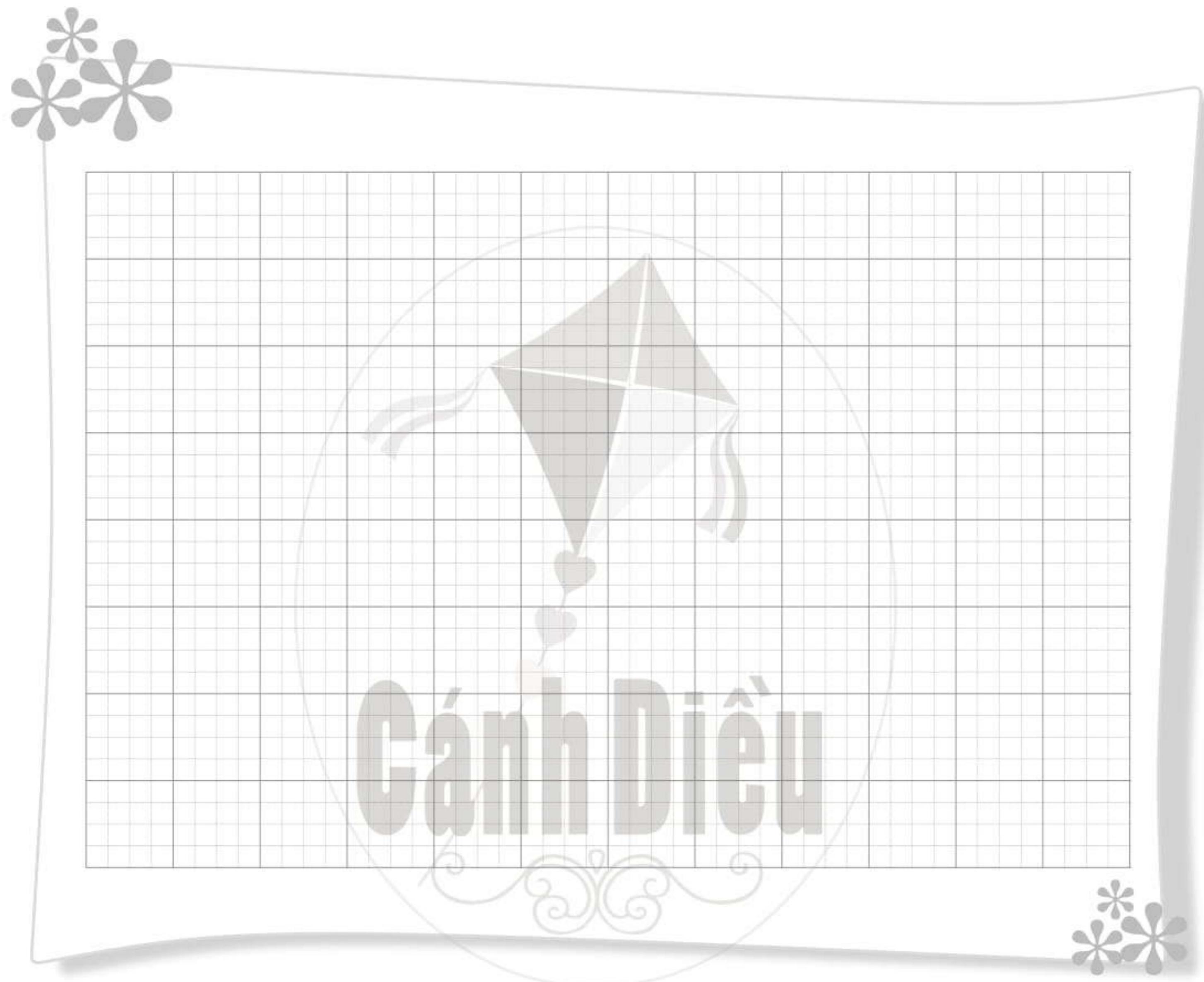
2. Dựa vào những điều vừa nói ở bài tập 1, hãy viết một đoạn văn (ít nhất 4 – 5 câu) tả một đồ vật em yêu thích:



Cánh Điều

Câu đố về đồ dùng học tập

Vẽ tranh một đồ dùng học tập mà em yêu thích. Viết câu đố về đồ dùng học tập đó vào chỗ có dòng kẻ ô li.



TỰ ĐÁNH GIÁ



Sau Bài 10 và Bài 11, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì? Hãy tự đánh giá bằng cách đánh dấu ✓ vào ô thích hợp:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Các chữ hoa H, J	a) Viết các chữ hoa H, J
b) Từ chỉ đặc điểm	b) Sử dụng từ chỉ đặc điểm
c) Khen và đáp lại lời khen	c) Nói và đáp lại lời khen
d) Dấu phẩy	d) Sử dụng dấu phẩy
e) Truyện, thơ, câu đố, tranh ảnh về học tập	e) Kể chuyện của bản thân; tả đồ vật dựa theo gợi ý; tập đặt câu đố đơn giản

Bài 12 Vòng tay yêu thương



Bài đọc 1. Bà kể chuyện

Cánh Diều

① ĐỌC HIỂU

1. Bố của bạn nhỏ làm công việc gì? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:
 - Nghề kể chuyện.
 - Nghề viết truyện.
 - Nghề dạy học.
2. Bạn nhỏ thắc mắc điều gì? Khoanh tròn chữ cái trước những ý đúng:
 - Vì sao bố kể chuyện không hay bằng bà?
 - Vì sao bố không kể chuyện cho mình nghe?
 - Vì sao nghìn trang viết của bố nhỏ bé so với kho chuyện của bà?

?

LUYỆN TẬP

1. Tìm và viết lại các từ ngữ chỉ tình cảm bà cháu trong 1 khổ thơ:

Khổ thơ 1: (M) Cháu **thương** cả hai bà.

Khổ thơ 2:

Khổ thơ 3:

Khổ thơ 4:

2. Đặt các **dấu phẩy** vào những chỗ thích hợp trong mỗi câu sau:

- a) Tuần nào bố mẹ cũng cho em đến thăm ông bà nội ông bà ngoại.
- b) Em giúp ông bà quét nhà nhặt rau cho gà ăn.



Bài đọc 2. Vầng trăng của ngoại

?

ĐỌC HIỂU

2. Hằng ngày, ba ông cháu My làm gì? Nối đúng:

a) Sáng sớm

1) ra vườn, quét lá rụng, vun
gốc cây, tìm trái chín.

b) Ăn sáng xong

2) ông kê chõng ra sân, dạy
hai cháu tìm sao trên trời.

c) Buổi tối

3) được gà trống đánh thức,
ra sân tập thể dục.

3. Quang sáng My nhìn thấy khi tỉnh giấc là gì? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

a) Vầng trăng lọt vào nhà.

b) Ánh trăng chiếu vào nhà.

c) Ánh sáng từ chiếc đèn bàn của ông.

① LUYỆN TẬP

1. Đặt 1 câu nói về tình cảm của ông với hai cháu thể hiện qua câu chuyện trên.

.....

2. Dùng từ chỉ đặc điểm, nêu nhận xét của em về câu nói của bạn My: “Ngoại ơi, hoá ra đó là vầng trăng của ngoại! ”.

Ⓜ Câu nói của bạn My rất hay!

.....

Bài viết 2.



2. Dựa vào những điều vừa kể ở bài tập 1, viết một đoạn văn (ít nhất 4 – 5 câu) kể một việc em đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà.

Cánh Diều

This section provides a large grid for writing the composition. The title 'Cánh Diều' is centered above the grid, with decorative swirling lines extending from the bottom of the title towards the grid.



Quà tặng ông bà

Em hãy làm một món quà tặng ông bà (tấm thiệp, tranh vẽ, tranh cắt dán, sản phẩm thủ công,...) gắn vào trang này. Viết lời tặng, lời chúc ông bà vào chỗ có dòng kẻ ô li.



Gắn tranh ảnh và trang trí đoạn viết



Sau Bài 12 và Bài 13, em đã biết thêm những gì, đã làm được những gì? Hãy tự đánh giá bằng cách đánh dấu ✓ vào ô thích hợp:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Các chữ hoa K, L	a) Viết các chữ hoa K, L
b) Chúc, chúc mừng	b) Nói và đáp lại lời chúc, chúc mừng
c) Câu trả lời đặc điểm: Ai thế nào?	c) Hỏi và trả lời câu hỏi: Ai thế nào?
d) Truyện, thơ, bài hát, tranh ảnh về ông bà; bài viết, tranh ảnh về cách chăm sóc ông bà	d) Chia sẻ ý kiến về một bài hát hay; viết, vẽ, làm quà tặng ông bà

Bài 14 Công cha nghĩa mẹ



Bài đọc 1. Con chả biết được đâu

Đọc hiểu

1. Bài thơ là lời của ai nói với ai?

Đánh dấu ✓ vào trước ý trả lời đúng:

- Lời của mẹ nói với con từ khi con mới sinh.
- Lời của mẹ nói với con khi con nằm trong bụng mẹ.
- Lời của mẹ nói với con khi con sắp đến tuổi đi học.

2. Mẹ và bố chuẩn bị những gì để đón con ra đời? Nối đúng:

1) đan tấm áo nhỏ.

Mẹ

3) mua chăn cho con.

2) thêu hoa lá vào khăn.

Bố

4) giặt áo cho con.

5) làm thơ cho con.

3. Các anh quan tâm đến em bé sắp sinh như thế nào?

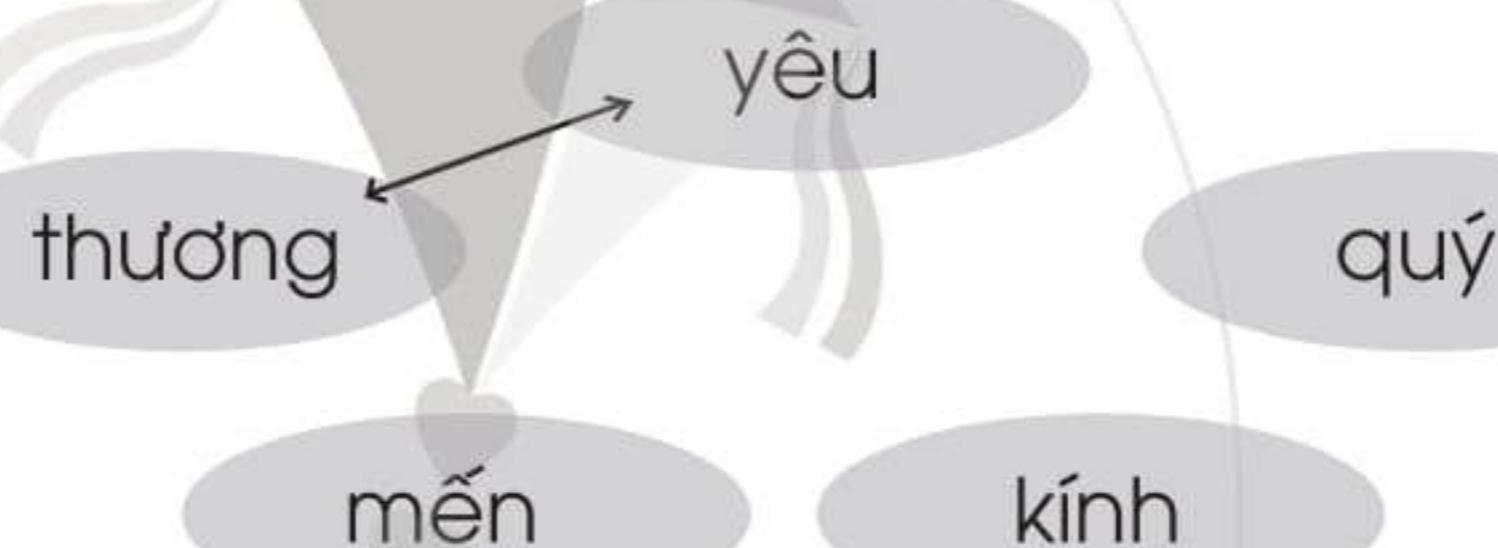
4. Em hiểu “con đường tít tắp” trong khổ thơ 2 là gì? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Đường giao thông.
- b) Tương lai của con.
- c) Hè phố.

?) LUYỆN TẬP

1. Ghép các tiếng **thương, yêu, quý, mến, kính** với nhau để được ít nhất 5 từ (mỗi từ gồm 2 tiếng). Viết kết quả vào chỗ trống:

(M) yêu thương



- (1)
- (2)
- (3)
- (4)
- (5)
- (6)
- (7)
- (8)
- (9)

2. Đặt câu với 1 từ em vừa tìm được ở bài tập 1:



Bài đọc 2. Con nuôi

?) ĐỌC HIỂU

Đánh dấu √ vào trước ý trả lời đúng:

1. Cô giáo yêu cầu học sinh làm gì?

- Quan sát bức tranh của bạn.
- Quan sát bức tranh gia đình em mang đến lớp.
- Quan sát và nêu nhận xét về bức tranh cô mang đến.

2. Vì sao Hoàng nhận ra bạn trai trong bức tranh là con nuôi?

- Vì màu tóc và khuôn mặt bạn đó khác hẳn mọi người.
- Vì bạn đó cắt tóc khác hẳn mọi người.
- Vì bạn đó nhỏ hơn tất cả mọi người.

3. Theo Ngọc, tình cảm giữa mọi người trong bức tranh thế nào?

- Mọi người trong tranh rất giống nhau.
- Mọi người trong tranh rất yêu quý nhau.
- Mọi người trong tranh có khuôn mặt không giống nhau.

4. Gạch dưới câu nói trong đoạn 3 giúp em hiểu: Bạn Ngọc được bố mẹ nuôi rất yêu thương?

– Con nuôi là gì? – Một học sinh hỏi.

Không một chút chần chừ, Ngọc kiêu hanh trả lời:

– Bố mẹ tôi bảo: “Con nuôi không được cha mẹ sinh ra nhưng được nuôi dưỡng và lớn lên từ trái tim yêu thương của cha mẹ.”.

Cô giáo và tất cả các bạn trong lớp dành cho Ngọc một tràng vỗ tay thật ấm áp.

LUYỆN TẬP

1. Nói lời đồng ý của em:

a) VỚI NHẬN XÉT CỦA BẠN NGỌC VỀ BỨC TRANH:

.....

b) VỚI CÂU NÓI CỦA BỐ MẸ BẠN NGỌC:

.....

2. Đặt câu theo mẫu *Ai thế nào?* để nói về:

a) Tình cảm của bố mẹ nuôi với bạn Ngọc:

.....

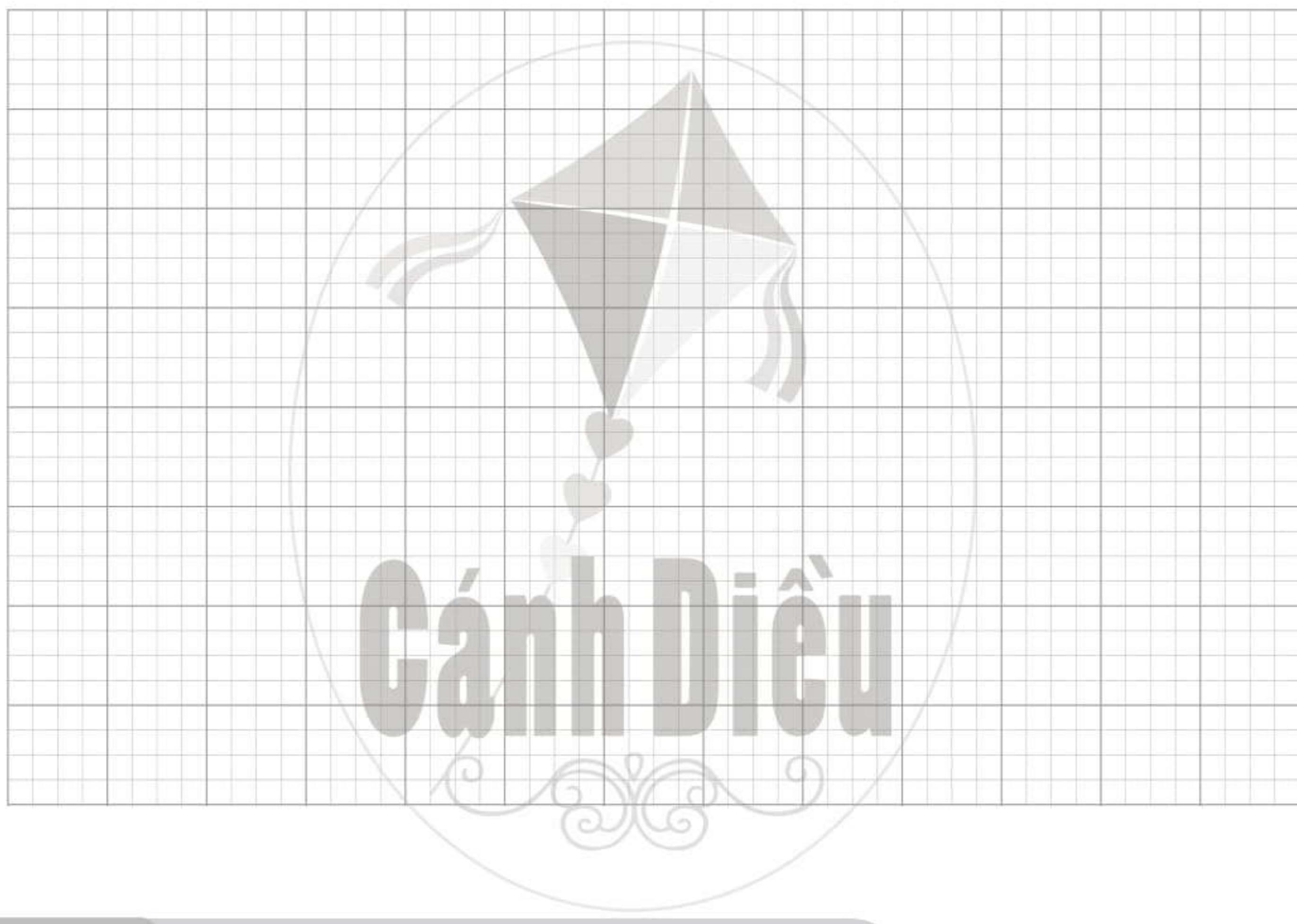
b) Tình cảm của bạn Ngọc với bố mẹ nuôi:

.....

Bài viết 2.



2. Dựa vào những gì vừa kể ở bài tập 1, hãy viết một đoạn văn (ít nhất 4 – 5 câu) kể một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc em.



Bài 15 Con cái thảo hiền



Bài đọc 1. Nấu bữa cơm đầu tiên

ĐỌC HIỂU

1. Bạn nhỏ trong bài thơ làm việc gì? Viết tiếp để hoàn thành câu:

Bạn nhỏ trong bài thơ

- 2.** Mâm cơm được bạn nhỏ chuẩn bị như thế nào? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:
- a) Chuẩn bị rất đầy đủ.
 - b) Chỉ thiếu trái ớt phần bối.
 - c) Có thêm một vết nhọ nồi trên má.
- 3.** Em nghĩ bố mẹ sẽ nói gì khi thấy vết nhọ nồi trên má con? Khoanh tròn chữ cái trước ý em thích:
- a) Con có vết nhọ nồi trên má kìa!
 - b) Ôi, con tôi đầm đang quá!
 - c) Lần đầu nấu cơm vất vả quá!

① LUYỆN TẬP

1. Các câu dưới đây thuộc mẫu câu nào? Nối đúng:

- a) Bạn nhỏ rất chăm chỉ.
- b) Bạn nhỏ lau từng chiếc bát.
- c) Má bạn nhỏ hồng ánh lửa.

- 1) Ai là gì?
- 2) Ai làm gì?
- 3) Ai thế nào?

2. Những tiếng nào trong khổ thơ cuối bắt vần với nhau? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Tiếng **nữa** và tiếng **rồi**.
- b) Tiếng **rồi** và tiếng **nồi**.
- c) Tiếng **nồi** và tiếng **lửa**.



Bài đọc 2. Sự tích cây vú sữa

② ĐỌC HIỂU

1. Vì sao cậu bé bỏ nhà ra đi? Đánh dấu ✓ vào trước ý đúng:

- Cậu bé ham chơi, bị mẹ mắng, vùng vằng bỏ đi.
- Cậu bé la cà khắp nơi, bị mẹ mắng, vùng vằng bỏ đi.
- Cậu bé thích du lịch, bỏ nhà ra đi.



Sau Bài 14 và Bài 15, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì? Hãy tự đánh giá bằng cách đánh dấu ✓ vào ô thích hợp:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Các chữ hoa M, N	a) Viết các chữ hoa M, N
b) Từ ngữ chỉ tình cảm gia đình	b) Sử dụng từ ngữ chỉ tình cảm gia đình
c) Động viên, an ủi	c) Nói và đáp lại lời động viên, an ủi.
d) Truyện, thơ, bài hát, tranh ảnh về cha mẹ	d) Chia sẻ ý kiến về một bài hát hay; viết về cha mẹ và tình cảm cha con, mẹ con.

Bài 16 Anh em thuận hòa



Bài đọc 1. Để lại cho em

ĐỌC HIỂU

1. Chị để lại những đồ vật gì cho em bé dùng? Viết tiếp để hoàn thành câu:

Chị để lại cho em bé

2. Chị còn để lại cho em bé điều gì tốt đẹp?

Chị còn để lại cho em bé

3. Em đã làm được những việc gì giúp em bé của em (hoặc các em nhỏ ít tuổi hơn em)? Ghi vắn tắt những việc mà em đã làm:

.....

?

LUYỆN TẬP

1. Dựa vào nội dung bài thơ và **M** (SGK, trang 128), hãy cùng bạn hỏi đáp về đặc điểm của một số sự vật: đôi dép, hai bàn tay.

* Đôi dép

– Hỏi:

– Đáp:

* Hai bàn tay

– Hỏi:

– Đáp:

2. Đọc khổ thơ 3, hãy tưởng tượng và viết lời chị âu yếm, dỗ em khi em ốm (động viên, an ủi).



Bài đọc 2. Đón em

?

ĐỌC HIỂU

1. Hằng ngày, sau khi tan học, Dũng làm gì? Viết tiếp, hoàn thành câu:

Hằng ngày, sau khi tan học, Dũng

2. Gạch chân những từ ngữ ở đoạn 2, 3 cho thấy Dũng rất thương em:

Một hôm, nhóm của Dũng phải làm báo tường nên về muộn, Dũng vội vàng chạy sang trường đón em gái. Nhưng lớp bé Lan đã đóng cửa. Dũng nghĩ là bố mẹ đi làm về sớm, đã đón em rồi.

Nhưng ở nhà, cửa vẫn khoá, bố mẹ chưa về. Dũng lo lắng quay trở lại trường mầm non.

Bác bảo vệ dẫn Dũng đến chỗ trông những em nhỏ chưa có người đón. Bước vào phòng, Dũng thấy em gái đang ngồi chơi một mình. Cô giáo thì đang dỗ một em nhỏ khóc thút thít. Dũng vừa mừng vừa thương, xuýt xoa: “Ôi, em ngoan quá!”.

Lúc ấy, Lan mới rơm rớm nước mắt, ôm chầm lấy anh.

- 3.** Vì sao trên đường về, Lan vừa ôm cổ anh vừa hát líu lo? Đánh dấu ✓ vào trước ý đúng:
- Vì Dũng muốn bé Lan hát cho vui.
 Vì Dũng muốn bé Lan hát cho mình đỡ mệt.
 Vì chờ mãi, được anh đến đón, bé Lan rất vui.
- 4.** Theo em, Dũng thấy vui hơn mọi ngày vì điều gì? Đánh dấu ✓ vào trước ý em thích:
- Vì Dũng đã có mặt lúc em gái mong anh đến.
 Vì Dũng thấy em gái vui hơn hẳn mọi ngày.
 Vì Dũng đã đón được em gái ở trường.

?

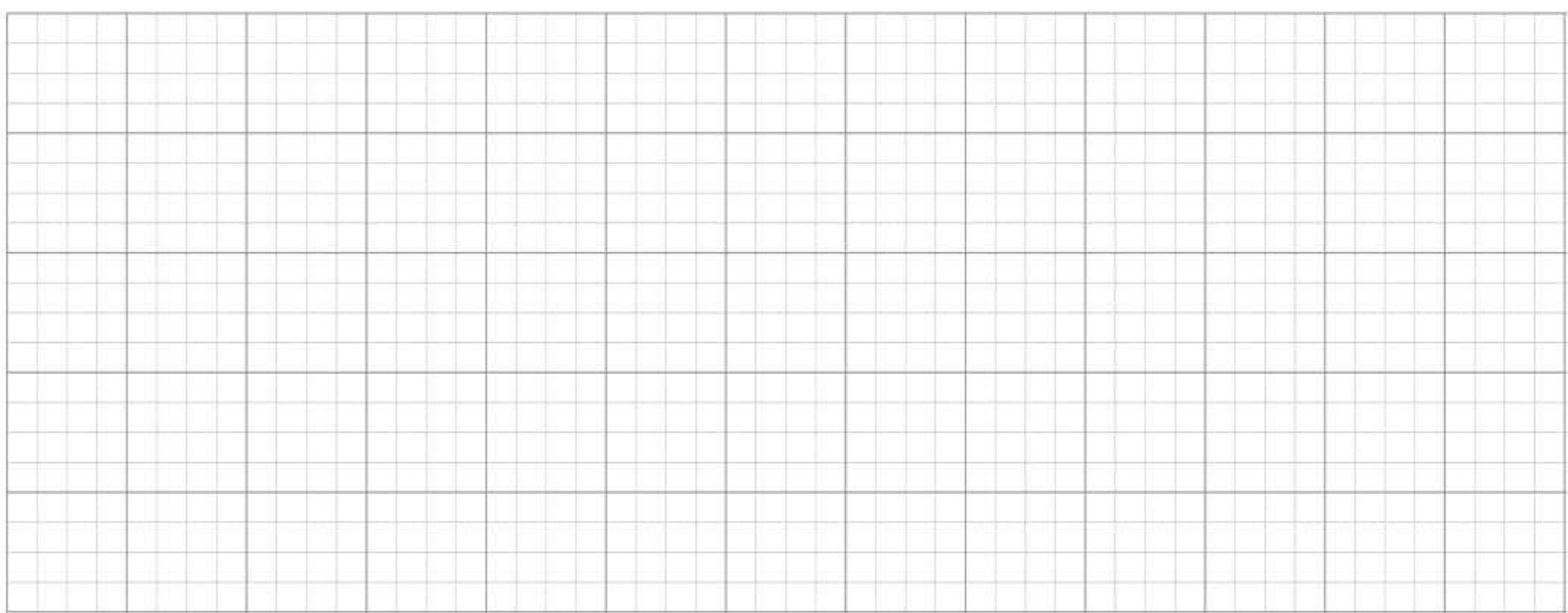
LUYỆN TẬP

- 1.** Các từ ngữ **vội vàng, lo lắng, vừa mừng vừa thương, vui** cho thấy Dũng là người anh thế nào? Viết tiếp để hoàn thành câu:
Những từ ngữ trên cho thấy Dũng là người anh

- 2.** Theo em, lúc bé Lan “rơm rớm nước mắt, ôm chầm lấy anh”, Dũng sẽ nói gì để an ủi em? **M** Dũng khóc, anh đến đón em đây mà!

Bài viết 2.

- 2.** Dựa vào những điều em vừa nói ở bài tập 1, hãy viết một đoạn văn về em bé (hoặc anh, chị) của em. Trang trí đoạn viết bằng ảnh, tranh em vẽ em bé (hoặc anh, chị).



Bài 17 Chị ngã em nâng



Bài đọc 1. Tiếng vông kêu

? ĐỌC HIỂU

1. Tiếng vông kêu cho biết bạn nhỏ trong bài thơ đang làm gì? Viết tiếp để hoàn thành câu:

Tiếng vông kêu cho biết bạn nhỏ

2. Gạch dưới những hình ảnh cho thấy bé Giang đang ngủ rất đáng yêu:

Kéo cà kéo kẹt
Bé Giang ngủ rồi
Tóc bay phơ phất
Vương vương nụ cười...

3. Bạn nhỏ nói gì với em bé trong 2 khổ thơ cuối?

– Hỏi em:

.....
– Nhắn nhủ em:

?

LUYỆN TẬP

1. Tìm và viết lại những từ ngữ:

a) Nói về hoạt động, việc làm tốt đối với anh chị em.

M giúp đỡ,

b) Nói về tình cảm anh chị em.

M yêu quý,

2. Đặt câu với 1 từ tìm được ở bài tập 1.



Bài đọc 2. Câu chuyện bó đũa

?

ĐỌC HIỂU

1. Thấy các con không hoà thuận, người cha gọi họ đến, bảo họ làm gì? Viết tiếp:

Người cha gọi họ đến, bảo:

Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

2. Vì sao không người con nào bẻ gãy được bó đũa?

- a) Vì họ cầm cả bó đũa mà bẻ.
- b) Vì họ bẻ từng chiếc một.
- c) Vì họ bẻ không đủ mạnh.

3. Người cha bẻ gãy bó đũa bằng cách nào?

- a) Cầm cả bó đũa mà bẻ.
- b) Bẻ từng chiếc một.
- c) Lấy hết sức mà bẻ.

4. Qua câu chuyện, người cha muốn khuyên các con điều gì? Đánh dấu √ vào trước ý em thích:

- Anh em phải thương yêu, đùm bọc nhau.
- Đoàn kết mới tạo nên sức mạnh.
- Chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh.



LUYỆN TẬP

1. Các **dấu phẩy** trong câu sau có tác dụng gì? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

Ông cụ bèn gọi con trai, con gái, con dâu, con rể đến khuyên răn.

a) Tách các từ ngữ *con trai, con gái, con dâu, con rể* cho dễ đọc, dễ hiểu.

b) Phân biệt nghĩa các từ *con trai, con gái, con dâu, con rể*.

c) Thể hiện lời nói ngắt quãng của ông cụ khi gọi các con đến.

2. Đặt thêm **dấu phẩy** vào chỗ thích hợp trong câu in nghiêng:

Anh Sơn đố Linh: “Đố em xe nào được đi trên vỉa hè?”. *Linh lẩm nhẩm: “Xe máy xe đạp xe xích lô xe bò,...”, rồi lắc đầu:*

– Không xe nào được đi trên vỉa hè đâu. Vỉa hè là của người đi bộ.

– Xe nôi được đi trên vỉa hè, em ạ.

Bài viết 2.



2. Viết tin nhắn theo 1 trong 2 đề:

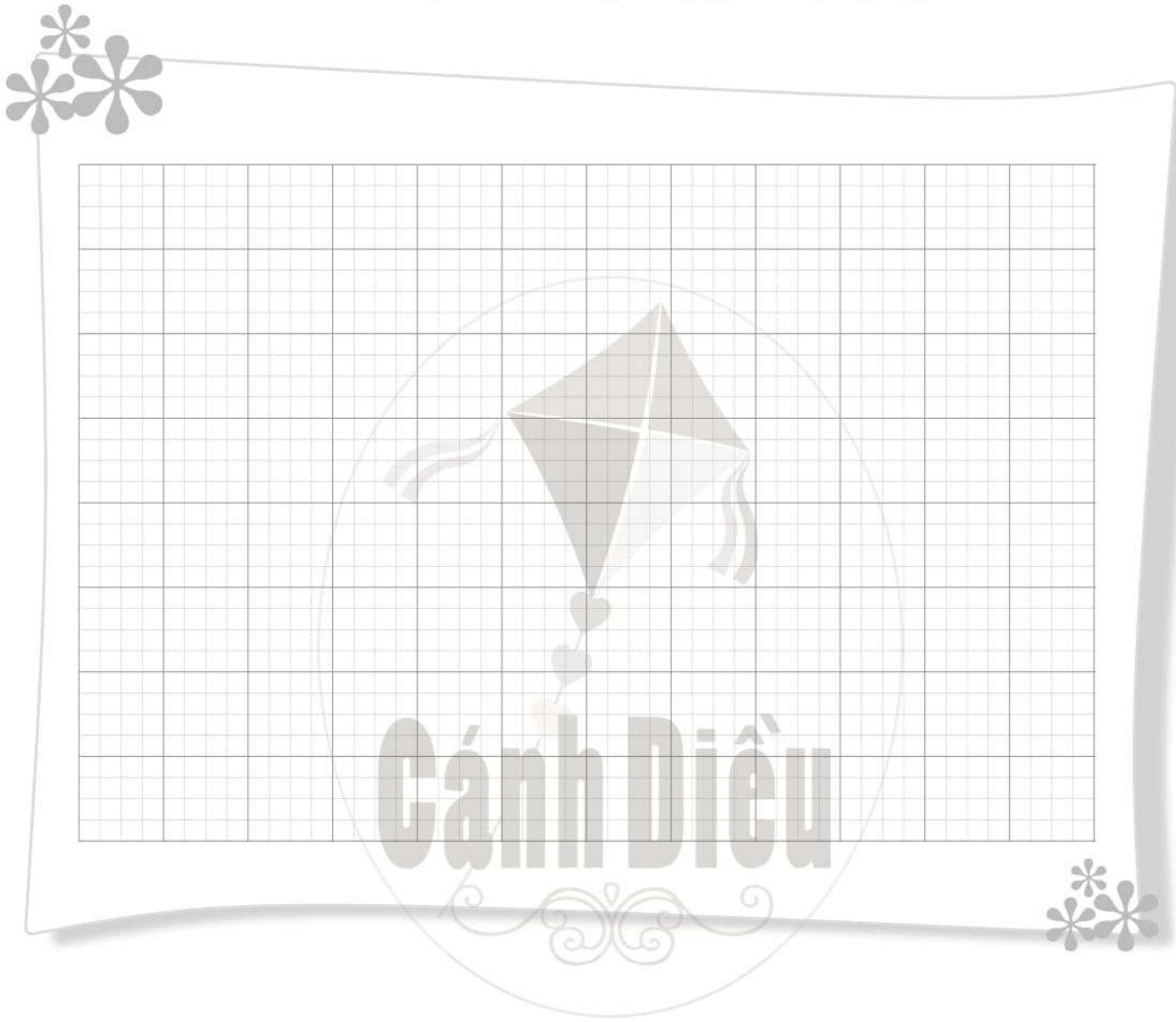
a) Viết theo tình huống em tự nghĩ ra.

b) Viết theo tình huống sau: Chủ nhật, bố mẹ về quê. Anh đi học vē, trưa mới vē. Ông ngoại đón em đến nhà ông bà chơi và ăn cơm ở đó. Hãy nhắn tin để anh biết.



Chúng tôi là anh em

Viết đoạn văn kể 1 việc tốt em đã làm cho em bé (hoặc anh, chị) của em hoặc viết vài dòng thơ tặng em bé (anh, chị).



Gắn tranh ảnh, trang trí đoạn viết.



Sau Bài 16 và Bài 17, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì? Hãy tự đánh giá bằng cách đánh dấu ✓ vào ô thích hợp:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Các chữ hoa O, Ô, O	a) Viết các chữ hoa O, Ô, O
b) Động viên, an ủi	b) Nói và đáp lại lời động viên, an ủi
c) Tin nhắn	c) Viết tin nhắn
d) Truyện, thơ, tranh ảnh về anh chị em	d) Quan sát, nhận xét về tranh ảnh; tả ngắn về anh chị em

Bài 18**Ôn tập cuối học kì I****Tiết 3, 4****Đọc và làm bài tập:**

Trên chiếc bè

1. Đôi bạn trong câu chuyện trên đi đâu?

Đôi bạn đi

2. Chiếc bè của đôi bạn được làm bằng gì?

Chiếc bè được làm bằng

3. Gạch dưới những câu văn nói về cảnh vật trên đường đi đẹp và mới lạ:

Tôi và Dế Trui rủ nhau đi ngao du thiên hạ. Ngày kia, đến một bờ sông, chúng tôi ghép ba bốn lá bèo sen lại, làm một chiếc bè. Bè theo dòng nước trôi băng băng.

Mùa thu mới chớm nhưng nước đã trong vắt, trông thấy cả hòn cuội trắng tinh nằm dưới đáy. Nhìn hai bên bờ sông, cỏ cây và những làng gần, núi xa luôn luôn mới.

4. Gạch dưới những từ ngữ cho thấy đôi bạn được gọng vó, cua kềnh, cá săn săt, cá thầu dầu rất khâm phục và quý mến:

Những anh gọng vó đen xạm, gầy và cao, nghênh cặp chân gọng vó đứng trên bãi lầy bái phục nhìn theo chúng tôi. Những ả cua kềnh cũng giương cặp mắt lồi, âu yếm ngó theo. Đàn săn săt và cá thầu dầu thoảng gặp đâu cũng lăng xăng cố bơi theo chiếc bè, hoan nghênh vâng cả mặt nước.

5. Đặt thêm 2 **dấu chấm** còn thiếu vào những chỗ thích hợp trong đoạn văn sau. Viết hoa lại các chữ đầu câu cho đúng ra lề vở:

Dế Mèn là nhân vật trong truyện *Dế Mèn phiêu lưu* kí một lần, Dế Mèn cứu thoát Dế Trui sau đó, hai chú dế kết bạn. Dế Mèn cùng Dế Trui đi ngao du thiên hạ để mở mang hiểu biết.

Tiết 5, 6

2. Qua câu trả lời của ông cụ trong câu chuyện *Người trồng na*, em nghĩ gì về tình cảm của ông cụ với con cháu? Hãy viết một vài câu thể hiện suy nghĩ của em.

Tiết 7, 8

Đọc và làm bài tập:

Bố vắng nhà

Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

1. Bé nhận ra điều gì lạ bên mâm cơm?
a) Mâm cơm có một món ngon. b) Mẹ không ăn tí cơm nào.
c) Mẹ chỉ ăn cơm qua quýt.
2. Theo bé, vì sao mẹ lo?
a) Vì mẹ lo lắng cho con. b) Vì bố đi công tác xa.
c) Vì mẹ rất ốm yếu.
3. Vì sao bé nghĩ bữa nay bé là người lớn?
a) Vì bé phải dỗ mẹ ăn thêm cơm.
b) Vì bé khuyên mẹ chớ lo cho con.
c) Vì bé phải chăm mẹ bị ốm.
4. Nối mỗi câu ở bên A với mẫu câu thích hợp ở bên B:

a) Bé an ủi mẹ.	A	1) Ai là gì?	B
b) Bữa đó bé là người lớn.		2) Ai làm gì?	
c) Cả nhà thương yêu nhau.		3) Ai thế nào?	

5. Đọc truyện vui sau. Điền dấu câu phù hợp với mỗi : **dấu chấm** hay **dấu chấm hỏi, dấu chấm than?**

Bé Hoa mới đi học lớp 1 được một tuần Bé nói với bố:

- Có nhiều điều cô giáo con không biết đâu, bố à.
- Sao con lại nghĩ thế
- Vì thỉnh thoảng, cô lại bảo: “Các em hãy trả lời cho cô câu hỏi này nhé ”.

Tiết 9, 10

Đánh giá kĩ năng đọc hiểu

(Bài luyện tập)

- A Đọc thầm và làm bài tập

Bím tóc đuôi sam

1. Đánh dấu ✓ vào trước ý đúng:

a) Những ai khen bím tóc của Hà?

Tuấn.

Tuấn và các bạn gái.

Các bạn gái và thầy giáo.

b) Vì sao Hà khóc?

Vì Tuấn chê bím tóc của Hà.

Vì Tuấn kéo bím tóc, làm Hà ngã.

Vì Tuấn xin lỗi Hà.

c) Thầy giáo làm cho Hà vui lên bằng cách nào?

Thầy khen bím tóc của Hà đẹp.

Thầy phê bình Tuấn trêu chọc Hà.

Thầy bảo Tuấn phải đối xử tốt với các bạn gái.

2. Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong câu “Tóc Hà **rất đẹp**.”

.....

3. Nối mỗi câu sau với kiểu câu tương ứng:

a) Em đừng khóc!

1) Câu kể

b) Tóc em đẹp lắm!

2) Câu hỏi

c) Ai trêu Hà?

3) Câu khen, chúc mừng

d) Tuấn xin lỗi Hà.

4) Câu yêu cầu, đề nghị

B) Viết một đoạn văn (ít nhất 4 – 5 câu) kể về một người bạn của em.

MỤC LỤC

BÀI – CHỦ ĐIỂM	Trang
1. Cuộc sống quanh em	3
2. Thời gian của em	7
3. Bạn bè của em	11
4. Em yêu bạn bè	13
5. Ngôi nhà thứ hai	19
6. Em yêu trường em	23
7. Thầy cô của em	28
8. Em yêu thầy cô	32
9. Ôn tập giữa học kì I	37
10. Vui đến trường	42
11. Học chăm, học giỏi	45
12. Vòng tay yêu thương	49
13. Yêu kính ông bà	53
14. Công cha nghĩa mẹ	57
15. Con cái thảo hiền	60
16. Anh em thuận hòa	65
17. Chị ngã em nâng	68
18. Ôn tập cuối học kì I	72